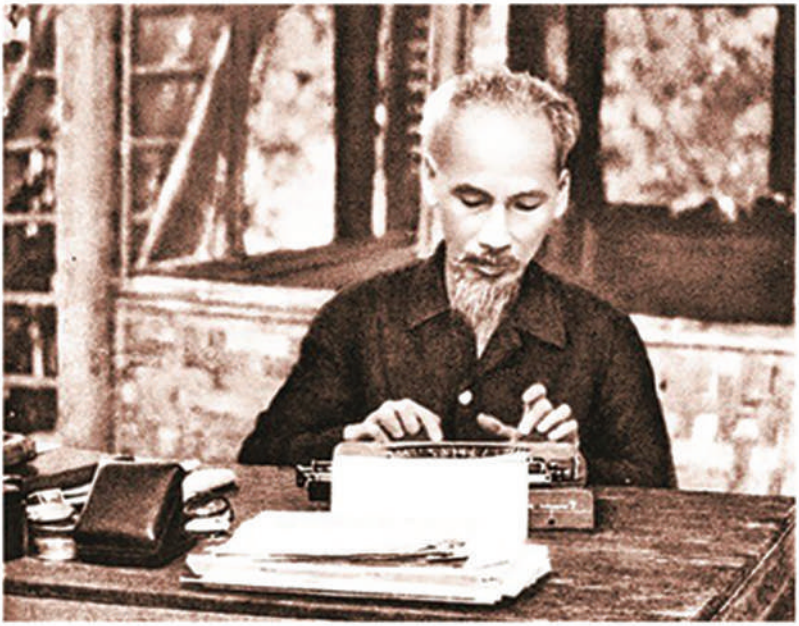

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ BÁO CHÍ, TUYÊN TRUYỀN

GS.TS. NGUYỄN NHƯ Ý (Chủ biên)

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

GS.TS. NGUYỄN NHƯ Ý (Chủ biên)

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ BÁO CHÍ, TUYÊN TRUYỀN

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TUYỂN CHỌN VÀ BIÊN SOẠN

Nguyễn Như Ý *(Chủ biên)*

Vũ Thùy Dương

Trần Chí Đạt

Nguyễn Thị Lê

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Những tư tưởng về báo chí, tuyên truyền được giới thiệu trong tập sách này là của Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ, người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, nhà báo lớn nhất, đặc sắc nhất của Việt Nam. Là một nhà hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh coi báo chí là công cụ đắc lực để tuyên truyền, động viên, cổ vũ, tổ chức, giáo dục ý thức chính trị, giác ngộ quần chúng đi theo cách mạng. Và, người hoạt động chính trị là phải nắm lấy báo chí trong tay, viết báo, dùng báo chí như là một thứ vũ khí sắc bén để đấu tranh với kẻ thù và những luận điệu sai trái, phản tiến bộ, những thói hư, tật xấu… trong xã hội, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Chính phủ, bảo vệ Đảng. Trong bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam ngày 14-6-1959, Người nói: *"Về nội dung viết mà các cô, các chú gọi là "đề tài" thì tất cả các bài Bác viết chỉ có một "đề tài" là: Chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Duyên nợ của Bác đối với báo chí là như vậy đó"* (*Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.171). Và, trong bài *"*Một lần gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh" đăng trên báo *Văn nghệ* năm 1980, Ruf Bersatxki (Nga) có thuật lại lời bộc bạch của Hồ Chí Minh với tác giả: *"Tôi là cây bút tiểu phẩm, nhà chính luận. Gọi là nhà tuyên truyền tôi cũng không tranh cãi, nhà cách mạng chuyên nghiệp là đúng nhất"* (Dẫn theo Hà Minh Đức, trong *Sự nghiệp báo chí và văn học của Hồ Chí Minh*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.16). Duyên nợ với báo chí ở Hồ Chí Minh chính là làm cách mạng, viết báo, nắm lấy báo như một công cụ, một vũ khí tuyên truyền, và khi đấu tranh,

phục vụ sự nghiệp cách mạng; Làm báo, viết báo là làm cách mạng, hai công việc đó là thống nhất trong quan hệ mục đích-công cụ ở người cách mạng.

Trong hơn 50 năm làm báo, từ những bài viết đầu tiên đăng trên các tờ báo của nước Pháp 1918-1920, đến bài báo viết cuối cùng: "Thư trả lời Tổng thống Mỹ Richard M.Nixon" (viết ngày 25-8-1969, đăng báo *Nhân Dân* số 5684 ngày 7-11-1969), Hồ Chí Minh đã viết hơn 2.000 bài báo thuộc nhiều đề tài, nhiều chủ đề, nhiều thể loại, nhiều phong cách và bằng các thứ tiếng khác nhau (Pháp, Anh, Nga, Hoa, Việt,…) với trên 100 bút danh, đã sáng lập nhiều tờ báo để làm công cụ tuyên truyền, giáo dục, tổ chức, giác ngộ cách mạng (*Le Paria*: 1922, *Thanh niên*: 1925, *Việt Nam độc lập*: 1941,…) và bằng thực tiễn hoạt động báo chí, Người đã hình thành và phát triển được một hệ thống các quan điểm toàn diện, sâu sắc, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, về báo chí, tuyên truyền, đã và đang soi đường cho hoạt động báo chí, tuyên truyền Việt Nam.

Nhận thấy tầm quan trọng cũng như sự tâm huyết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với báo chí, tuyên truyền, thực hiện nhiệm vụ của "Chương trình Sách quốc gia năm 2023" do Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông giao, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông phối hợp với GS.TS. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) tuyển chọn, biên soạn và xuất bản cuốn sách ***"Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, tuyên truyền"***, để góp một phần bước đầu có thể khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, tuyên truyền, cụ thể như sau:

1. Báo chí là tự do của tinh thần con người (chứ không phải tự do của một số người). Và, tự do báo chí bao giờ cũng tồn tại, những người làm báo phải đấu tranh bảo vệ tự do báo chí với ý nghĩa là tự do chân chính của tinh thần con người.

2. Báo chí nhất thiết phải mang tính chính trị, nó phải là tiếng nói, là cơ quan ngôn luận của một chính phủ, một tổ chức xã hội

nhất định và luôn đứng ra bảo vệ cơ quan, tổ chức xã hội đó bằng thái độ, lập trường của tổ chức mình, vì sự tiến bộ của xã hội.

Mác - Ăngghen nói "*Tuyệt đối từ bỏ chính trị là không thể được. Chính trị của báo chí cũng là chính trị. Tất cả những tờ báo chủ trương bỏ chính trị đều đang công kích chính phủ. Vấn đề là can dự vào chính trị như thế nào và đến mức nào. Điều đó thuộc về tình hình chứ không phải theo quy định*" (*C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, t.17, tr.547).

3. Báo chí là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức, giáo dục ý thức chính trị cho quần chúng, tạo ra tính thống nhất tư tưởng và hành động trong xã hội để thực hiện những nhiệm vụ chung phát triển xã hội.

4. Báo chí là phương tiện phản ánh mọi hoạt động đời sống hàng ngày của xã hội, tạo ra sự tác động qua lại giữa quần chúng nhân dân với báo chí.

5. Báo chí phải có tính chiến đấu, luôn chống lại những luận điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc sự thật, tôn trọng sự thật, kiên quyết bảo vệ tư tưởng tiến bộ, đúng đắn, phê phán các tệ nạn xã hội, biểu dương cái tốt, chân, thiện, mỹ.

6. Báo chí phải có tính đại chúng, nội dung viết phải thiết thực, dễ hiểu, mọi người đọc hiểu được, làm được, hình thức sáng sủa, văn phong ngắn gọn, rõ ràng, sinh động, hấp dẫn, hợp với đối tượng, tư liệu phong phú, chính xác, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

7. Mỗi tờ báo phải mang một màu sắc riêng, một cá tính riêng, không hòa lẫn với các tờ báo khác.

8. Người làm báo phải có lập trường tư tưởng vững vàng, hiểu biết rộng, tinh thông nghiệp vụ, không ngừng học hỏi, nhạy bén chính trị và phải biết ít nhất một ngoại ngữ, thận trọng trong viết lách, bình luận.

9. Báo chí và thông tin, tuyên truyền là các lĩnh vực gắn kết chặt chẽ với nhau, Hồ Chí Minh nói "*Theo ý kiến của tôi, thì thông tin, tuyên truyền và báo chí là ba ngành trong một việc, ba ngành đó phải đi sát với nhau*" (*Thư gửi Hội nghị Thông tin tuyên truyền và báo chí toàn quốc, Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.479).

Những tư tưởng về báo chí, tuyên truyền của Hồ Chí Minh là sự kế thừa, chọn lọc, sáng tạo các quan điểm của Mác - Ăngghen - Lênin về báo chí và là kết quả học hỏi, trải nghiệm hoạt động cách mạng và hoạt động báo chí của Người tại nhiều nước trên thế giới và thực tiễn vận động cách mạng Việt Nam. Chính Mác - Ăngghen đã từng tuyên bố: "*Xét theo sứ mệnh của nó, báo chí là người bảo vệ của xã hội, là người tố cáo không mệt mỏi những nhà cầm quyền, là con mắt ở khắp mọi nơi, là tiếng nói rộng rãi của tinh thần nhân dân đang hăng hái giữ quyền tự do của mình*" (*C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.6, tr.313). Lênin cũng nói "*Vai trò của tờ báo không phải chỉ đóng khung ở chỗ phổ biến tư tưởng, giáo dục chính trị và thu hút những người bạn đồng tình chính trị. Tờ báo không chỉ là người tuyên truyền tập thể và cổ động tập thể mà còn là người tổ chức tập thể*" (*Lênin toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.5, tr.12-13).

Quả nhiên, tư tưởng Hồ Chí Minh là một sự đúc kết đầy đủ và sáng tạo về những quan điểm có tính nguyên tắc trong hoạt động báo chí, tuyên truyền, là một vấn đề tư tưởng, học thuật rất lớn. Rất tiếc là, chúng ta chưa có những nghiên cứu toàn diện, sâu sắc về vấn đề này. Nhóm tác giả tập sách này coi đây chỉ là bước làm tư liệu để nghiên cứu sâu hơn tư tưởng về báo chí, tuyên truyền của Hồ Chí Minh.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

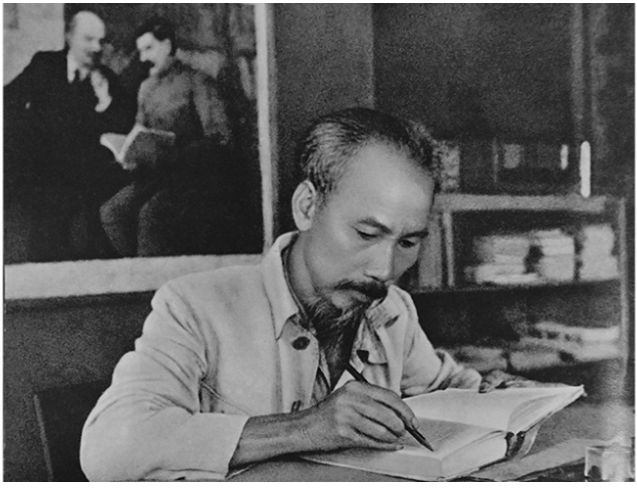

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phòng làm việc của Người tại căn cứ địa Việt Bắc

Bác đã nhận được thư và báo cháu gửi tặng Bác. Bác thấy có sự cố gắng, đáng hoan nghênh. Nhưng báo theo cháu nói, từ 24 đến 32 trang thì dài quá. Cần làm ngắn lại và viết những vấn đề thật thiết thực, mọi người đọc đều có thể hiểu và làm được. Như thế mới có tác dụng giúp đẩy mạnh công tác, đẩy mạnh thi đua. Trên báo, cần thường xuyên làm cho anh chị em công an nhận rõ công an của ta là công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc.

(*Tư cách người công an cách mệnh*, tháng 3-1948,
Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2011, t.5, tr.498).

Bác không giỏi về mỹ thuật nên có thể không đánh giá đúng tranh vẽ của các chú. Nhưng Bác nghĩ rằng nghệ thuật phải gần với cuộc sống, người vẽ không thể tuỳ ý muốn tưởng tượng ra thế nào cũng được, rồi quần chúng phê bình lại bảo người ta dốt…

Về loại sách này, các chú không nên tham viết dài. Nhân dân ta có truyền thống kể chuyện ngắn gọn mà lại có duyên. Các chú phải học cách kể chuyện của nhân dân, nên kèm theo nhiều tranh vẽ dễ hiểu mà đẹp, nhưng đừng vì vẽ nhiều mà tính giá đắt quá.

(Ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách "Người tốt, việc tốt",
nói ngày 7-6-1968, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.15, tr.667).

Báo cáo phải: thật thà, gọn gàng, rõ ràng, thiết thực. Những tài liệu và con số phải phân tích và chứng thật. Không nên hàm hồ, bèo nheo.

Điều gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết.

Không nên nói ẩu. Không nên viết "tràng giang đại hải", mà làm lu mờ những điểm chính.

(*Xin chỉ thị, gửi báo cáo*, báo *Sự thật*, ngày 30-7-1950,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.6, tr.418).

Báo cáo lông bông - Một là báo cáo *giả dối*. Thành công ít, thì suýt ra nhiều. Còn khuyết điểm thì giấu đi, không nói đến. Thành thử cấp trên không hiểu rõ tình hình mà đặt chính sách cho đúng. Hoặc báo cáo *chậm trễ*. Thành thử khi cấp trên nhận được báo cáo, thì việc đã trễ rồi, không đối phó kịp.

Hai là trong báo cáo chỉ thấy 1, 2, 3, 4 hoặc a, b, c, v.v.. Không nêu rõ vấn đề ra. Không phân tách, không đề nghị cách giải quyết các vấn đề. Không nói rõ tán thành hoặc phản đối.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.341-342).

Báo chí của ta đã có *một địa vị quan trọng* trong dư luận thế giới. Địch rất chú ý, bạn rất quan tâm đến báo chí ta. Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, về nội dung, về cách viết.

Ngoài những đồng chí đã làm báo trong những năm cách mạng và kháng chiến, số đông cán bộ báo chí ta đều mới vào nghề, vì thế mà kinh nghiệm còn ít, trình độ chưa cao. Muốn tiến bộ, muốn viết hay, thì phải cố gắng học hỏi, ra công rèn luyện. Kinh nghiệm của tôi là thế này: Mỗi khi viết một bài báo, thì tự đặt câu hỏi:

Viết cho ai xem?

Viết để làm gì?

Viết thế nào cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn dễ đọc?

Khi viết xong, thì nhờ anh em xem và sửa giùm.

Chớ tự ái, tự cho bài của mình là "tuyệt" rồi. Tự ái tức là tự phụ, mà tự phụ là kẻ địch dữ tợn nó ngăn chặn con đường tiến bộ của chúng ta.

(*Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 8-9-1962, báo *Nhân Dân*, số 3089, ngày 9-9-1962, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.13, tr.465-466).

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện tại Đại hội lần thứ III Hội Nhà báo Việt Nam (ngày 8-9-1962)

Báo chí cũng phải hợp lý hoá. Đừng bày biện ra nhiều thứ. Làm ít nhưng làm cho hẳn hoi. Không hợp lý hoá lại như thế thì rốt cuộc báo viết ra không ai muốn đọc mà tốn kém một trăm thứ.

Đoàn thể cứ co cổ lại chịu tiền để mấy chú làm báo ngồi vẽ voi, vẽ ngựa mà không ai đọc.

(*Nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập*, ngày 6-5-1950, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.6, tr.363).

Báo có mục "ý kiến bạn đọc", bạn đọc thường gửi ý kiến cho báo, đó là một việc rất hay. Vì đó là một cách phê bình và tự phê bình thiết thực, rộng rãi của nhân dân…

Song, bạn đọc đề nghị và báo nêu ra, đó *chỉ là bước đầu*. Nếu chỉ thế thôi, thì vô ích. Phải tiếp tục có *bước thứ hai*, tức là những người hoặc những cơ quan phụ trách phải thực hiện những điều báo đã nêu ra,…

Bước thứ ba là kiểm tra. Nhà báo, bạn đọc và nhân dân kiểm tra xem những việc ấy đã làm chưa? Làm đến đâu?... Nếu làm được chu đáo, thì báo phải có lời khen ngợi. Nếu làm không chu đáo, thì nhà báo và nhân dân phải tiếp tục phê bình, đấu tranh.

Ý kiến bạn đọc là những ý kiến đấu tranh. Cái mới đấu tranh với cái cũ, cái tốt đấu tranh với cái không tốt. Đấu tranh thì phải đấu tranh đến kết quả thắng lợi. Như thế, "ý kiến bạn đọc" mới thật có ích.

(*Về "ý kiến bạn đọc"*, báo *Nhân Dân*, ngày 2-1-1955, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.9, tr.229-230).

Báo "Độc lập" hợp thời đệ nhất,

Làm cho ta mở mắt, mở tai.

Cho ta biết đó biết đây,

Ở trong việc nước, ở ngoài thế gian:

Cho ta biết kết đoàn tổ chức.

Cho ta hay sức lực của ta

Cho ta biết chuyện gần xa.

Cho ta biết nước non ta là gì.

(*Khuyên đồng bào mua báo Việt Nam độc lập,* số 101*,* ngày 1-8-1941, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.3, tr.236).

Báo *Nhân Dân* thường đăng những bài của bạn đọc hoặc của phóng viên nhà báo phê bình khuyết điểm trong công tác của một số ngành và địa phương. Nói chung nhiều ý kiến phê bình đều có căn cứ và những vấn đề phê bình đều là những vấn đề có quan hệ đến đời sống nhân dân và công tác của Nhà nước.

Song phê bình không phải để có phê bình mà cần phải đi đến sửa chữa những khuyết điểm đã nêu ra nếu những khuyết điểm đó đúng. Sau khi báo nêu ý kiến phê bình đã có một số địa phương và cơ quan tự phê bình công khai trên báo và đề ra phương pháp sửa chữa khuyết điểm, như gần đây Tỉnh uỷ Cao Bằng đã gửi bài tự kiểm thảo đăng báo. Đó là một điều rất tốt. Nhưng cũng còn nhiều việc phê bình nêu lên báo rồi không thấy những cơ quan hay địa phương có vấn đề lên tiếng, như đối với bài phê bình Tỉnh uỷ Thanh Hoá coi nhẹ lãnh đạo sản xuất, nhà ga Hà Nội có những hiện tượng lãng phí, v.v..

Mong rằng các cơ quan hay địa phương có những vấn đề báo đã nêu lên nên phát biểu ý kiến, nói rõ chỗ nào báo phê bình đúng,

chỗ nào sai, và có khuyết điểm thì phải sửa chữa như thế nào. Có như thế thì phê bình mới có ích.

(*Có phê bình phải có tự phê bình,* báo *Nhân Dân,* số 488, ngày 4-7-1955, *Hồ Chí Minh Toàn tập,* sđd, t.10, tr.25).

Báo *Tấc đất* sẽ chỉ bảo cho anh chị em nhà nông làm thế nào cho nông nghiệp mau chóng tiến bộ. Sự chỉ bảo của báo *Tấc đất* cũng quý hoá như tấc vàng.

(*Gửi nông gia Việt Nam,* báo *Tấc đất* số 1, ngày 7-12-1945, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.4, tr.134).

Báo trẻ em đã ra đời. Báo đó là báo của trẻ em, vậy các em nên giúp cho báo: Gửi tin tức, tranh vẽ và viết bài cho báo.

Nên đọc cho trẻ em chưa biết chữ nghe. Nên làm cho báo phát triển.

(*Thư gửi báo Thiếu sinh,* số 1, ngày 1-10-1945, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.4, tr.39).

- Báo "*Vệ quốc quân*" phải là người bạn thân thiết của mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân. Vì vậy cần phải đi sát với sự sinh hoạt và sự phát triển của Vệ quốc quân.

- Mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân phải là một người bạn thân thiết của báo "*Vệ quốc quân*". Vì vậy phải giúp cho báo "*Vệ quốc quân*" phát triển.

(*Thư gửi báo Vệ quốc quân*, báo *Vệ quốc quân,* số 28, ngày 19-8-1948, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.583).

Bây giờ đang có *ba cuộc vận động lớn*. Công việc tuyên truyền, huấn luyện, văn hóa, giáo dục của các cô các chú phải *kết hợp chặt chẽ với ba cuộc vận động đó*. Công việc của các cô, các chú không phải đơn giản. Nhưng Bác nhắc lại là nếu *xuất phát từ nhiệt tình*

cách mạng, thương yêu đồng bào thì nhất định sẽ làm tốt. Đồng bào các dân tộc rất thật thà và rất tốt. Nếu nói đúng thì đồng bào nghe, đồng bào làm và làm được.

(*Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi*, ngày 31-8-1963, báo *Nhân Dân* số 3453, ngày 11-9-1963, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.14, tr.169).

Ленин и колониальные народы.

Ленин умер? Позволю себе не согласиться с этим мнением. Ленин жив в глазах миллионов угнетенных народов Азии и Африки. Да, человек может и исчезнуть, но дело, которое он начал, не исчезнет. Ленин жив в сердцах, в умах, в делах, в воле тех, кто называется Россией. Ведь национальный вопрос решен лишь в том, чтобы они вновь не были, Неожиданно на главных столбах капиталистического строя, на его основательной стене, как в пылающем Лондоне—пламени повсюду разбивается, что там, там, далеко-на другом конце земного шара, есть народ, пролетарий стран самоуправляющейся, организованной и управляемой так же гой, без самодержца, без мертвого режиссера. Слышали ли вы, что страна на юго-востоке Европы и руководит ею люди крайне мужественные, а именно пролетарский из них зовется Лениным. Этого уже достаточно, чтобы разбудить глубокие, пятиконечные предвестники перед этой страной и ее вождем.

Но это еще не все. Дошла до нас весть и о том, что этот великий человек, основатель новых социальных принципов, обратился к другим народам. Он даже знал больше, почему угнетенные должны в переходное время объединиться под его крылом, всех рук, рабочих, крестьянских и прочих. И в этих целях он назвал определенную конференцию.

Слышал ли кто-нибудь восхищенные чтобы существовал такой человек в то время, но единогласно до сих пор стоит [illegible]

Нгуен Ай Квок.

(Пекин-Китай).

Bài "Lênin và các dân tộc thuộc địa" của Nguyễn Ái Quốc, đăng báo Sự Thật, Liên Xô (27/1/1924)

Bộ luật thuộc địa do những nhà khai hoá Pháp soạn ra chính là để đàn áp bất kỳ một biểu hiện nào có tính tự chủ của người dân bản xứ nói chung và tầng lớp vô sản nói riêng. Theo bộ luật đó, người An Nam không có quyền xuất bản báo chí bằng tiếng mẹ đẻ, không có tự do hội họp và lập hội, bị tước đoạt cả quyền tự do đi lại từ tỉnh này sang tỉnh khác. Để bảo vệ những luật pháp đó thì có toà án gồm 5-6 quan lại Pháp, chúng xử kín và tuyên án, kể cả án tử hình.

(*Tham luận tại Đại hội lần thứ III Quốc tế Công hội Đỏ*, tiếng Nga, Matxcơva, năm 1924, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.1, tr.314).

Các bài viết của tôi đều có ký tên, và tôi đàng hoàng đòi cho riêng mình trách nhiệm về các bài báo đó. Ông hiểu rằng một tờ báo Pháp xứng đáng với cái tên của nó phải tiếp nhận một cách vô tư mọi sự thật, bất kể từ phía nào tới, dù những sự thật đó làm phật ý những kẻ bị vạch mặt. Trong các bài viết của mình, tôi không có những giả thiết vô căn cứ, tôi chỉ đưa ra những sự việc chính xác mà ông đều biết và ông đã không tranh cãi, vì ông không thể tranh cãi nổi.

(*Thư gửi ông Utorây*, viết ngày 16-10-1919, có hai bản, một bản đăng trên báo *Le Populaire*, ngày 14-10-1919, một bản đề ngày 16-10-1919, lưu tại Kho Lưu trữ quốc gia Pháp, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.1, tr.22).

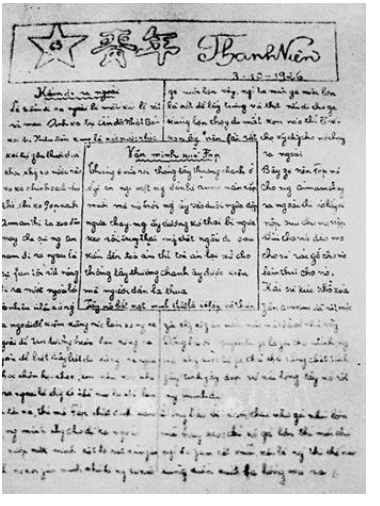
Thanh Niên

Báo Thanh Niên số ra ngày 3-10-1926

Các bạn của chúng ta phàn nàn nhiều lần rằng các bài báo của ta quá thiếu trau chuốt để có thể gây ảnh hưởng đến tâm trí dân chúng.

Chúng tôi xin báo với các độc giả của mình rằng chúng tôi bất chấp (xem thường) việc sử dụng những từ mỹ miều, văn phong lịch lãm, câu chữ đong đưa, nhịp câu đăng đối song hành, những sự tô vẽ văn chương mà các nhà nho ham chuộng. Nhưng ngược lại chúng tôi gắng sức, vì lợi ích của tất cả mọi người, dùng một văn phong sáng sủa, chính xác và dễ hiểu.

Vì mục đích của chúng tôi là: 1- đánh trả sự tàn bạo của người Pháp, 2- khích lệ dân tộc An Nam kết liên lại, 3- làm cho họ thấy được nguyên nhân những đau khổ, đói nghèo của họ và chỉ ra cho họ làm cách nào để tránh được những điều đó, nên bản báo chúng tôi làm tròn nhiệm vụ là hồi kẻng báo động mà người ta gióng lên khi có đám cháy để báo cho người đang trong ngôi nhà cháy, giục giã họ chạy thoát thân để khỏi bị chôn vùi hoặc bị thiêu cháy, và gọi những người xung quanh đến ứng cứu.

Tiếng đàn cầm chắc chắn hay hơn tiếng kẻng; nhưng trước mối họa đang đe dọa chúng ta, tốt nhất là đánh kẻng còn hơn gẩy đàn.

Có nhiều cách làm rung động lòng người. Khóc lóc, than vãn, đọc Kiều hay Tam Quốc đều khiến ta mủi lòng. Nhưng đó chỉ là những cảm xúc thoảng qua và hời hợt mà chúng tôi không muốn gợi lên trong lòng độc giả của chúng tôi. Ngược lại, chúng tôi muốn rằng văn của chúng tôi gây được cho họ một ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài.

(“*Báo chí bình dân*” viết tại Quảng Châu, 17-1-1926, báo *Thanh niên,* số 28, tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.2, tr.510-511).

Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết.

Trong phong trào thi đua yêu nước của đồng bào *miền Bắc* và cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào *miền Nam* có những người, những việc vô cùng anh dũng, oanh liệt. Đó là những "đề tài" cực kỳ phong phú để cổ vũ đồng bào ta và để giáo dục con cháu ta.

(*Nói chuyện trong buổi bế mạc Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III*, ngày 6-5-1962, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.13, tr.391-392).

Các báo đăng bài của công nhân phê bình, thế là tốt. Báo *Lao động* nên mở rộng mục này cho quần chúng phê bình trên báo. Như vậy, vừa bảo đảm quyền dân chủ của công nhân, vừa nâng cao tính chiến đấu của tờ báo.

(*Nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo Tổng công đoàn Việt Nam,* ngày 18-7-1969, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.15, tr. 681).

Các báo thường đăng lời phê bình của nhân dân. Nhưng nhiều khi như "nước đổ đầu vịt", cán bộ cơ quan và đoàn thể được phê bình cứ im hơi lặng tiếng, không tự kiểm điểm, không đăng báo tự phê bình và hứa sửa chữa.

(*Phải xem trọng ý kiến của quần chúng*, báo *Nhân Dân*, ngày 21-8-1956, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.10, tr.415).

Các báo và các ban tuyên truyền nên hướng dẫn lòng yêu nước và chí cương quyết cố giành độc lập hoàn toàn của đồng bào một cách ôn hoà, bình tĩnh, có lợi cho ngoại giao. Hơn nữa cần phải giải

thích cho toàn dân hiểu rõ con đường đi của Chính phủ khi ký với Pháp bản Hiệp định sơ bộ. Bản Hiệp định đó đã ký, Chính phủ cố hết sức làm theo đúng. Để gây một sức mạnh làm hậu thuẫn cho Chính phủ, dân chúng không quên chuẩn bị nhưng cũng không nên quên phải luôn luôn bình tĩnh để làm theo mệnh lệnh của Chính phủ.

(*Nói chuyện với các ủy viên tuyên truyền các tỉnh Bắc Bộ*, ngày 13-3-1946, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.4, tr.234).

Các bộ máy tuyên truyền, các báo chí, phải thường nhắc đến vấn đề *giữ bí mật*. Cuộc Thi đua ái quốc cũng phải chú trọng đến vấn đề *giữ bí mật*.

Ta biết *giữ bí mật*, thì bọn Việt gian mật thám khó mà hoạt động.

Ta biết *giữ bí mật*, thì dù địch có trăm tai, ngàn mắt, cũng không dò được tin tức và đoán được sự hành động của ta.

Biết *giữ bí mật*, tức là ta đã nắm chắc một phần lớn thắng lợi trong tay ta.

(*Giữ bí mật*, báo *Sự* thật, số 97, ngày 30-7-1948, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.582).

Các chú còn hay mắc cái tật nói chữ nhiều… Tiếng Việt của ta rất phong phú, ta phải làm giàu thêm cho tiếng của ta, nhưng không nên vay mượn lu bù để loè thiên hạ. Ngày xưa, ta còn bị thực dân cai trị, có những người không thạo tiếng mẹ đẻ, nói năng chẳng ai hiểu gì, lại cho mình là tri thức cao. Bây giờ ta độc lập rồi, đừng nên bắt chước những thói xấu của thời nô lệ. Ta là cán bộ cách mạng, ta nói

và viết cho quần chúng nhân dân mà mọi người không hiểu ta nói cái gì, sao có thể gọi là cán bộ cách mạng được.

(Ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách "Người tốt, việc tốt", ngày 7-6-1968, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.15, tr.666).

Báo Người cùng khổ (Le Paria), Cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí của Người sáng lập và phát hành được 38 số trong thời gian từ tháng 4/1922 đến tháng 4/1926

Cách ra báo hằng tháng của chúng tôi nói lên rằng: *Le Paria* ra mắt bạn đọc trong những điều kiện hết sức hạn chế về phương diện tài chính…

Thực vậy, trong lịch sử phong trào quần chúng bản xứ ở các thuộc địa của Pháp, chưa bao giờ có một tờ báo được lập ra để nói lên nỗi đau khổ và tình trạng cùng khốn chung của họ, bất kể là họ thuộc đất nước và giống nòi nào. *Le Paria* ra đời do sự đồng cảm sâu sắc của các đồng chí ở Bắc Phi, Tây Phi thuộc Pháp, Mađagátxca,

Đông Dương, Ăngtiơ và Guyan. Báo ra đời chính là vì những lời hứa hẹn dối trá về tự do và công lý được đưa ra trong quá trình cuộc chém giết khủng khiếp những năm 1914-1918, nhưng hoàn toàn không được thực hiện sau khi cơn giông tố dịu đi. Tờ báo biểu hiện ý thức tập thể của những người vô sản bản xứ hiểu rất rõ rằng: bọn bóc lột lợi nhuận và đặc quyền, đặc lợi, không muốn mất đi, dù là một chút quyền lực và niềm kiêu hãnh của chúng. Bọn cầm quyền vừa mù, vừa điếc, không muốn hiểu chút gì về những biến cố đang thai nghén trên thế giới.

Le Paria tố cáo những sự lạm quyền về chính trị, lối cai trị độc đoán, tình trạng bị bóc lột về kinh tế mà nhân dân các vùng lãnh thổ rộng lớn ở hải ngoại đang là nạn nhân. Báo kêu gọi họ đoàn kết lại, đấu tranh cho tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ. Báo kêu gọi họ, tổ chức họ, nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi các lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và bác ái.

Và bây giờ, đội ngũ đã sẵn sàng, các bạn da vàng, da trắng và da đen, hãy đặt mua báo của chúng tôi; hãy gửi cho chúng tôi tài liệu; hãy đứng bên cạnh chúng tôi; hãy ra sức ủng hộ chúng tôi, dù cho chúng tôi có gặp phải những luồng bão táp ngược chiều thế nào chăng nữa.

Le Paria đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu, mục đích của báo chắc chắn sẽ đạt được: đó là giải phóng loài người.

(*Lời kêu gọi*, báo *Le Paria*, số 1, ngày 04-4-1922,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.1, tr.490-491).

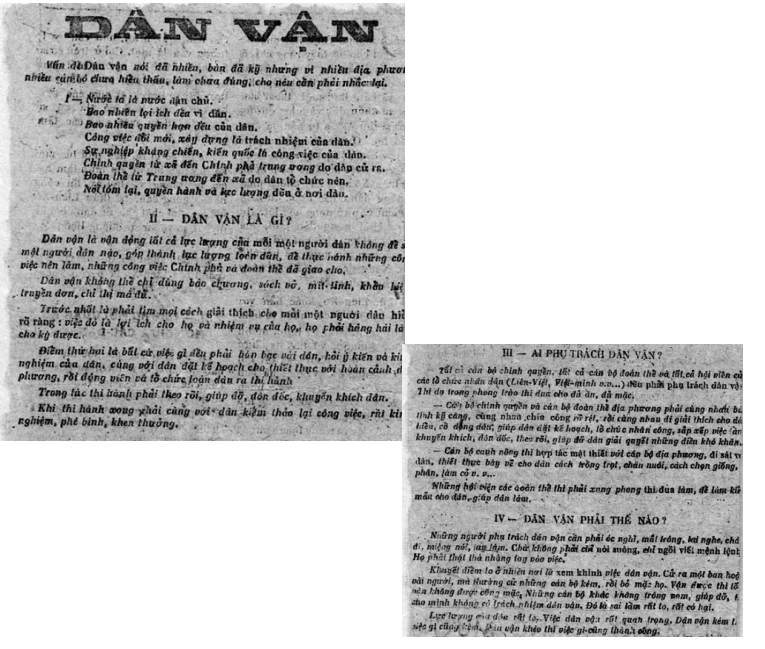

DÂN VẬN

Vấn đề Dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phươ nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại.

I — Nước ta là nước dân chủ.
Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.
Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.
Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.
Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.
Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.
Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.
Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

II — DÂN VẬN LÀ GÌ?

Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để s một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những cô việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể đã giao cho.

Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệ truyền đơn, chỉ thị mà đủ.

Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiể rõ ràng: việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái là cho kỳ được.

Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải hỏi học với dân, hỏi ý kiến và kí nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh đ phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành.

Trong lúc thi hành phải theo rõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân.

Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kí nghiệm, phê bình, khen thưởng.

III — AI PHỤ TRÁCH DÂN VẬN?

Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên cả các tổ chức nhân dân (Liên-Việt, Việt-minh v.v...) đều phải phụ trách dân vậ Thì dụ trong phong trào thi đua cho đã ăn, đã mặc.

— Cán bộ chính quyền và cán bộ đoàn thể địa phương phải cùng nhau bà tính kỹ càng, cùng nhau chia công rõ rệt, rồi cùng nhau đi giải thích cho dâ hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm khuyến khích, đôn đốc, theo rõi, giúp đỡ dân giải quyết những điều khó khăn.

— Cán bộ canh nông thì hợp tác mật thiết với cán bộ địa phương, đi sát v dân, thiết thực bày vẽ cho dân cách trồng trọt, chăn nuôi, cách chọn giống, phân, làm cỏ v. v...

Những hội viên các đoàn thể thì phải xung phong thi đua làm, để làm kiể mẫu cho dân, giúp dân làm.

IV — DÂN VẬN PHẢI THẾ NÀO?

Những người phụ trách dân vận cần phải ác nghĩ, mắt trông, tai nghe, chá đi, miệng nói, tay làm. Chớ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh Họ phải thật thà nhàng tay vào việc.

Khuyết điểm to ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặ vài người, mà thường cử những cán bộ kém, rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tố nên không được công mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, t cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại.

Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém t việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công.

Báo Sự Thật đăng bài "Dân vận" của Chủ tịch Hồ Chí Minh với bút danh X.Y.Z, ngày 15/10/1949

Cái gì cũng phải nhờ dân. Không có dân thì không có bộ đội. Cán bộ phải dạy cho đội viên biết kính trọng dân, thương yêu dân, giúp đỡ dân, làm cho đội viên thành một người tuyên truyền bằng công việc thực tế. Tuyên truyền phải miệng nói tay làm, phải tuỳ hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết.

(*Bài nói chuyện tại Trường Chính trị trung cấp quân đội*, ngày 25-10-1951, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.7, tr.219).

Cái gì tiếng ta đã có và dễ hiểu rồi thì đặt thêm ra làm gì? Mấy chú cải cách chữ Việt không khéo lại làm cho người ta khó hiểu thêm. Có tiếng ta dùng đã quen rồi, các chú lại tự ý sửa đổi. Tại sao lại viết: Quốc hội họp kỳ thứ bốn?

(Ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách "Người tốt, việc tốt",
In trong sách *Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa văn nghệ*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.78-93,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.15, tr.666).

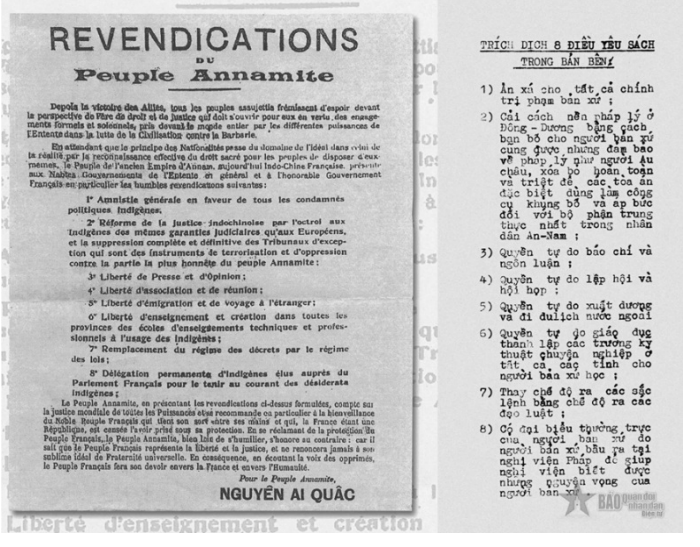

REVENDICATIONS
DU
Peuple Annamite

Depuis la victoire des Alliés, tous les peuples asservis fréniissent d'espoir devant la perspective du Rêve du droit et de justice qui doit s'ouvrir pour eux en vertu des engagements formels et solennels pris devant le monde entier par les différentes puissances de l'Entente dans la lutte de la Civilisation contre la Barbarie.

En attendant que le principe des Nationalités passe du domaine de l'idéal dans celui de la réalité par la reconnaissance effective du droit sacré pour les peuples de disposer d'eux-mêmes, le Peuple de l'ancien Empire d'Annam, aujourd'hui Indo-Chine Française, présente aux Nations Gouvernements de l'Entente en général et à l'honorable Gouvernement Français en particulier les humbles revendications suivantes:

1° Amnistie générale en faveur de tous les condamnés politiques indigènes.

2° Réforme de la justice indochinoise par l'octroi aux indigènes des mêmes garanties judiciaires qu'aux Européens, et la suppression complète et définitive des Tribunaux d'exception qui sont des instruments de terrorisation et d'oppression contre la partie la plus honnête du peuple Annamite:

3° Liberté de Presse et d'Opinion;

4° Liberté d'association et de réunion;

5° Liberté d'émigration et de voyage à l'étranger;

6° Liberté d'enseignement et création dans toutes les provinces des écoles d'enseignements techniques et professionnels à l'usage des indigènes;

7° Remplacement du régime des décrets par le régime des lois;

8° Délégation permanente d'indigènes élus auprès du Parlement Français pour le tenir au courant des désiderata indigènes;

Le Peuple Annamite, en présentant les revendications ci-dessus formulées, compte sur la justice mondiale de toutes les Puissances et se recommande en particulier à la bienveillance du Noble Peuple Français qui tient son nom entre ses mains et qui, la France étant une République, est censée l'avoir pris sous sa protection. En se réclamant de la protection du Peuple Français, le Peuple Annamite, bien loin de s'humilier, s'honore au contraire: car il sait que le Peuple Français représente la liberté et la justice, et ne renoncera jamais à son sublime Idéal de Fraternité universelle. En conséquence, en écoutant la voix des opprimés, le Peuple Français fera son devoir envers la France et envers l'Humanité.

Pour le Peuple Annamite,
NGUYỄN AI QUỐC

Liberté d'enseignement et création

TRÍCH DỊCH 8 ĐIỀU YÊU SÁCH
TRONG BẢN BÊN (

1) Ân xá cho tất cả chính trị phạm bản xứ;
2) Cải cách nền pháp lý ở Đông-Dương bằng cách bãi bỏ cho người bản xứ cũng được những đảm bảo về pháp lý như người âu châu, xóa bỏ hoàn toàn và triệt để các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ khủng bố và áp bức đối với bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An-Nam;
3) Quyền tự do báo chí và ngôn luận;
4) Quyền tự do lập hội và hội họp;
5) Quyền tự do xuất dương và đi du lịch nước ngoài
6) Quyền tự do giáo dục thành lập các trường kỹ thuật chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ học;
7) Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật;
8) Có đại biểu thường trực của người bản xứ do người bản xứ bầu ra tại nghị viện Pháp để giúp nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ.

Bản Yêu sách của nhân dân An Nam do Nguyễn Ái Quốc thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pari (Pháp) gửi đến Hội nghị Vécxây có 8 điều yêu sách, trong đó có quyền tự do báo chí và ngôn luận

Cái mà chúng tôi thiếu để trở thành cộng sản, là những điều kiện cơ bản nhất để hành động:

Tự do báo chí,

Tự do du lịch,

Tự do dạy và học,

Tự do hội họp (tất cả những cái này đều bị những kẻ khai hoá thuộc địa ngăn cấm chúng tôi một cách dã man).

(Đông Dương, Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.1, tr.48).

Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, "cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động". (Nghị quyết của Bộ Chính trị, 8-12-1958).

(Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam,
ngày 8-9-1962, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.13, tr. 466).

Cây bút phục vụ chính nghĩa trong tay nhà văn chiến đấu có một lực lượng cực kỳ mạnh mẽ.

Tôi tin chắc rằng Hội nghị các nhà văn Á - Phi sẽ góp phần quý báu trong việc trao đổi văn hóa giữa các dân tộc.

(*Thư gửi Hội nghị các nhà văn Á - Phi lần II,* ngày 10-2-1962,
báo *Nhân Dân* số 2583, ngày 13-2-1962,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.13, tr.339).

Chẳng những các người phụ trách tuyên truyền, những người viết báo, viết sách, những người nghệ sĩ là người tuyên truyền, mà tất cả cán bộ, tất cả đảng viên, hễ những người có tiếp xúc với dân

chúng đều là người tuyên truyền của Đảng. Vì vậy, ai cũng phải học nói nhất là học nói cho quần chúng hiểu.

Nhiều người, trước khi nói không sắp sửa kỹ càng. Lúc ra nói hoặc lắp lại những cái người trước đã nói. Hoặc lắp đi lắp lại cái mình đã nói rồi. Lúng túng như gà mắc tóc. Thôi đi thì trễn. Nói nữa thì chán tai.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr. 341).

Chính phủ cùng toàn thể đồng bào Việt Nam kiên quyết chiến đấu, tranh quyền thống nhất và độc lập cho nước nhà để cho văn hoá cũng như chính trị và kinh tế, tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do. Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hoá và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

(*Gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ*, ngày 25-5-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr. 157).

Chúng ta hãy đặt câu hỏi: Báo chí phải phục vụ ai? Có người nói ở các nước tư bản có tự do báo chí và báo chí không có giai cấp. Nói vậy không đúng. Ví dụ: Các báo Pháp như báo *Phigarô*, báo *Nước Pháp buổi chiều*, v.v., một mặt nó ru ngủ nhân dân, chia rẽ nhân dân, làm cho nhân dân mất chí khí phấn đấu, mất tinh thần đoàn kết giai cấp; mặt khác, nó phục vụ giai cấp tư sản. Đó là những tờ báo chính trị. Lại còn những tờ báo "giật gân", báo nói về ái tình, báo chuyên về lôi chuyện bí mật của những người có tiền ra để tống tiền, v.v.. Tất cả những báo chí ấy đều phục vụ lợi ích của giai cấp bóc lột. Báo chí Pháp có thật tự do không? Không! Ví dụ báo

Nhân đạo thường bị bọn thống trị tìm mọi cách để phá: nào phạt tiền, nào cho bọn du côn phá phách, nào làm khó khăn về giấy in, nhiều khi báo bị tịch thu, v.v..

Báo chí của ta thì cần phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, cho hoà bình thế giới. Chính vì thế cho nên, tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trường chính trị vững chắc*. Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được. Cho nên các báo chí của ta đều phải có đường lối chính trị đúng.

Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có *tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu.*

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, sách *Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa, văn nghệ,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.40-49), *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.12, tr.166-167).

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1/ Xuất bản một tờ báo nhỏ tiếng Việt.

2/ Tập hợp những phần tử dân tộc cách mạng.

3/ Cố gắng đưa những thanh niên người bản xứ đi Mátxcơva.

4/ Xây dựng dây liên lạc Mátxcơva - Đông Dương - Pari.

(Báo cáo gửi Quốc tế cộng sản, tài liệu viết tay, tiếng Pháp, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.1, tr. 221).

Có đồng chí hỏi kinh nghiệm làm báo của Bác. Kinh nghiệm của Bác là kinh nghiệm *ngược*. Bác học viết báo Pháp trước, rồi học viết báo Trung Quốc, rồi sau mới học viết báo Việt Nam… Một đồng chí công nhân ở toà báo Đời sống thợ thuyền cho Bác biết báo ấy có mục "tin tức vắn", mỗi tin chỉ năm ba dòng thôi và bảo Bác có tin tức gì thì cứ viết, đồng chí ấy sẽ sửa lại cho. Từ đó, ngoài những giờ lao động, Bác bắt đầu viết những tin rất ngắn. Mỗi lần viết làm hai bản, một bản đưa cho báo, một bản thì giữ lại. Lần đầu tiên thấy tin được đăng thì rất sung sướng. Mỗi lần đều đem tin đã đăng trên báo so với bài mình đã viết, xem sai chỗ nào. Về sau đồng chí ấy bảo Bác cố viết dài thêm vài dòng nữa, rồi lại vài dòng nữa... Cứ thế kéo dài đến 15, 20 dòng, rồi đến cả một cột dài. Lúc đó đồng chí ấy lại bảo: "Thôi, bây giờ phải viết rút ngắn lại, cũng những việc như vậy nhưng phải viết cho rõ, cho gọn".

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.12, tr.168).

Có một thời gian mình làm cả chủ bút, chủ nhiệm, giữ quỹ, phát hành và bán báo của tờ báo *Paria*. Các đồng chí người thuộc địa Á - Phi viết bài và quyên tiền, còn bao nhiêu công việc mình đều bao hết. Cách bán báo: Bán cho anh em công nhân Việt Nam, họ không biết chữ Pháp, nhưng họ vẫn thích mua vì họ biết báo này chửi Tây, mua rồi họ nhờ anh em công nhân Pháp đọc cho họ nghe. Một cách nữa là: Ở Pari có những chỗ bán báo lấy hoa hồng. Vì là đồng chí với nhau cả, các anh chị ấy bán hộ cho mình mà không lấy hoa hồng và họ bán được khá nhiều. Các số báo *Paria* vừa ra đều được Bộ Thuộc địa Pháp mua gần hết. Còn báo gửi đi các thuộc địa thì mấy chuyến đều bị tịch thu và người đưa báo thì bị bắt bỏ tù. Về sau, nhờ anh em thuỷ thủ Pháp bí mật chuyển hộ, thì không xảy ra

việc gì. Nhưng rồi bọn thực dân cũng dò ra. Sau cùng, phải dùng đồng hồ có chuông mà gửi. Cách gửi như vậy đắt lắm, nhưng báo đều đến được các thuộc địa.

Cách thứ tư: Trong những cuộc mít tinh, mình đưa báo ra phát rồi nói: "Báo này nói cho các đồng chí biết bọn thực dân áp bức chúng tôi như thế nào. Báo này để biếu thôi, nhưng đồng chí nào có lòng giúp cho báo thì chúng tôi cảm ơn". Kết quả là: Nếu đem bán thì 100 tờ báo được 5 phrăng, nhưng "biếu không" thì có khi được tới 10, 15 phrăng. Vì anh em công nhân có một, hai xu hoặc một, hai phrăng cũng cho cả.

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II - Hội nhà báo Việt Nam,* ngày 25-4-1959, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.12, tr.169).

Có một vài cán bộ và cơ quan, vì sợ phê bình mà chẳng những không giúp đỡ người viết báo lại còn có thái độ không tốt với họ, thậm chí đi kiện họ trước tòa án. Những hành động như vậy cần phải chấm dứt. Mặt khác, các báo cũng cần khuyến khích quần chúng giúp ý kiến và phê bình báo mình để tiến bộ mãi.

Sẵn đây, nếu các cô, các chú đồng ý, thì Bác xung phong *phê bình các báo*.

- Bài báo thường quá dài, "dây cà ra dây muống", không hợp với trình độ và thời giờ của quần chúng.

- Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta.

- Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng.

- Thiếu cân đối, tin nên dài thì viết ngắn, nên ngắn lại viết dài; nên để sau thì để trước, nên trước lại để sau.

- Lộ bí mật.

- Có khi quá lố bịch.

- Khuyết điểm nặng nhất là *dùng chữ nước ngoài quá nhiều* và nhiều khi dùng không đúng.

Đời sống xã hội ngày càng phát triển và đổi mới. Có những chữ ta không có sẵn và khó dịch đúng, thì cần phải mượn chữ nước ngoài. Thí dụ: độc lập, tự do, giai cấp, cộng sản, v.v.. Còn những tiếng ta có, vì sao không dùng, mà cũng mượn chữ nước ngoài? Thí dụ: Không gọi xe lửa mà gọi "hỏa xa"; máy bay thì gọi là "phi cơ"…

(*Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam*", ngày 8-9-1962, báo *Nhân Dân*, số 3089, ngày 9-9-1962), *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.13, tr.464-465).

Có người chỉ muốn làm cái gì để "lưu danh thiên cổ" cơ. Muốn viết bài cho oai, muốn đăng bài mình lên các báo lớn. Cái đó cũng không đúng. Những khuyết điểm đó đều do *chủ nghĩa cá nhân* đẻ ra. Họ không thấy rằng: Làm việc gì có ích cho nhân dân, cho cách mạng đều là vẻ vang. Bất kỳ việc gì mà mình làm tròn nhiệm vụ đều là vẻ vang. Trong các anh hùng, chiến sĩ lao động có người là công nhân, là nông dân, có người làm thầy thuốc, có người đánh giặc giỏi... và có người dọn cầu xia cũng trở nên chiến sĩ. Tóm lại, trong lao động không có nghề gì là hèn, chỉ có lười biếng mới là hèn; làm tròn nhiệm vụ thì công tác nào cũng vẻ vang.

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, sách *Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa, văn nghệ,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.40-49), *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.12, tr.165-166).

Có những khẩu hiệu viết rất to, nhưng Hồ Chủ tịch cũng không hiểu vì viết tắt cả một đống. Không ai đọc được, có lẽ chỉ có anh viết khẩu hiệu ấy đọc được thôi, Hồ Chủ tịch không hiểu thì chắc dân cũng ít người hiểu.

(*Cách viết*, ngày 17-8-1953, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.8, tr.209).

Có tuyên truyền bằng miệng, tuyên truyền bằng văn tự và tuyên truyền bằng hành động.

1- Tuyên truyền bằng miệng có hai loại: Nói chuyện với từng người và nói chuyện tập thể. Loại trước thì mỗi hội viên đều phải làm, như giải thích cho bạn bè thân thích hiểu tại sao phải đánh đuổi quân thù, phải cứu nước; có khôi phục được Tổ quốc thì mới không phải nộp thuế, khỏi bị bắt đi làm phu và mọi người mới có cơm ăn, áo mặc, v.v.. Loại sau thì khi hội viên khai hội, cán bộ giải thích các vấn đề để nâng cao sự hiểu biết cho họ, nói cho họ biết cách tuyên truyền…

2- Tuyên truyền bằng văn tự có ba loại: Truyền đơn, báo chí bí mật và biểu ngữ. Làm báo bí mật là công việc rất khó khăn vì không dễ gì kiếm được nguyên liệu. Chẳng hạn, nếu ta mua giấy nhiều quá dễ bị nghi ngờ và có thể gặp nguy hiểm. Song, nếu biết dựa vào sự sốt sắng của các hội viên, dẫu có khó khăn gì cuối cùng vẫn tìm được cách giải quyết. Ở một số nơi thường hay bị địch lùng sục, chúng tôi cứ cách mấy chục dặm lại đặt một "nhà in": một phiến đá, một ít giấy mực, giấu ở những nơi thật kín đáo không ai biết. Địch đến thôn Đông, chúng tôi in báo ở thôn Đoài, chúng tới thôn Nam, chúng tôi in báo ở thôn Bắc. Chúng không thể tìm ra chúng tôi, còn chúng tôi cứ tiếp tục ra báo đúng kỳ hạn. Báo là thứ vũ khí của ta mà địch căm ghét nhất…

3- Tuyên truyền bằng hành động, tức là mỗi hội viên đều phải gương mẫu trong mọi việc để tỏ cho mọi người thấy rằng có tổ chức, có đoàn thể có tốt hơn.

(*Báo cáo của Phân hội Việt Nam thuộc Hội quốc tế chống xâm lược,* do Hồ Chí Minh đọc tại Đại hội các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở nước ngoài, họp tại Liễu Châu, Quảng Tây, Trung Quốc, từ ngày 25-28 tháng 3-1944, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.3, tr.483-484).

Công tác tuyên truyền phải *cụ thể, thiết thực*. Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào? Đó là những vấn đề các chú phải tự hỏi, tự trả lời. Chứ không phải chờ trên gửi tài liệu xuống, rồi theo một, hai, ba, bốn mà làm. Thí dụ: Một tỉnh có đồng bào Thái, đồng bào Mèo, thì tuyên truyền huấn luyện đối với đồng bào Thái khác, đồng bào Mèo khác, phải có sự thay đổi cho thích hợp. Bởi vì đời sống, trình độ đồng bào Mèo và Thái khác nhau, cho nên tuyên truyền huấn luyện phải khác.

(*Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi*, ngày 31-8-1963, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.14, tr.159).

Cương lĩnh tuyên truyền phải hết sức giản đơn, ai ai cũng hiểu được, nhớ được. Đoàn kết, đánh địch, cứu nước, chỉ sáu chữ ấy thôi là đủ rồi.

(*Báo cáo của Phân hội Việt Nam thuộc Hội quốc tế chống xâm lược,* do Hồ Chí Minh đọc tại Đại hội các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở nước ngoài, họp tại Liễu Châu, Quảng Tây, Trung Quốc, từ ngày 25 đến 28-3-1944, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.3, tr.484).

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, khoa học là tài sản chung của toàn dân chứ không phải tài sản riêng của một nhóm người nào. Bởi vậy các cô, các chú phải ra sức đem hiểu biết khoa

học, kỹ thuật của mình truyền bá rộng rãi trong nhân dân lao động, để nhân dân đẩy mạnh thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Có như vậy nước mới giàu, dân mới mạnh và đời sống của nhân dân mới được cải thiện về mọi mặt.

(*Bài nói tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Hội phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam*, báo *Nhân Dân*, ngày 19-5-1963, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.14, tr.97).

Đảng thường kêu gọi khoa học hoá, dân tộc hoá, đại chúng hoá. Khẩu hiệu đó rất đúng. Tiếc vì nhiều cán bộ và đảng viên, "có hoá" gì đâu! Vẫn cứ chứng cũ, nếp cũ đó. Thậm chí, miệng càng hô "đại chúng hoá", mà trong lúc thực hành thì lại "tiểu chúng hoá". Vì những lời các ông ấy nói, những bài các ông ấy viết, đại chúng không xem được, không hiểu được. Vì họ không học quần chúng, không hiểu quần chúng.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.5, tr.344).

Đây là cương lĩnh của tờ *Notre Voix* và cũng là cương lĩnh chung của các tờ báo cộng sản Đông Dương:

"*Notre Voix* sẽ là tiếng nói của những người mong muốn hòa bình, muốn được tự do và hạnh phúc hơn, của những người quyết tâm đấu tranh cho một cuộc sống tốt đẹp hơn, đấu tranh chống lại các lực lượng bảo thủ và áp bức xã hội, chống lại những kẻ gây chiến, chủ nghĩa phát xít trong nước và trên quốc tế.

(*Báo cáo gửi Ban chấp hành Quốc tế cộng sản,* cuối tháng 7-1939, tiếng Pháp, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.3, tr.182-183).

Đế quốc Pháp - Mỹ không những chiến tranh xâm lược bằng quân sự, chúng còn *chiến tranh bằng tuyên truyền*.

Chúng dùng báo chí và phát thanh hàng ngày, tranh ảnh và sách vở in rất đẹp, các nhà hát, các trường học, các lễ cúng bái ở nhà thờ và chùa chiền, các cuộc hội họp, v.v. - để tuyên truyền.

Chúng lợi dụng tôn giáo, phong tục tập quán; chúng bịa đặt những câu sấm và những tin đồn nhảm - để tuyên truyền.

Mỗi tháng chúng rải hàng chục triệu truyền đơn - để tuyên truyền.

Nhất là chúng lợi dụng những sai lầm khuyết điểm của cán bộ ta - để tuyên truyền.

Nói tóm lại, chúng dùng đủ mọi cách, mọi dịp để tuyên truyền, để hòng phá hoại tâm lý và tinh thần của nhân dân ta; cũng như chúng dùng bom đạn để phá hoại mùa màng và giao thông của ta.

Thế mà có nhiều cán bộ ta *xem khinh việc tuyên truyền của địch*. Các đồng chí ấy nói: "Ai chẳng biết đế quốc Pháp - Mỹ là độc ác, Việt gian bù nhìn là xấu xa. Ai chẳng biết Đảng ta, Chính phủ ta, Cụ Hồ ta một lòng vì dân vì nước; và kháng chiến nhất định thắng lợi. Cho nên dù địch tuyên truyền mấy cũng chẳng ai nghe".

Nghĩ như vậy là lầm to, là chủ quan khinh địch, là rất nguy hiểm, là để một thứ vũ khí rất sắc bén cho địch chống lại ta.

Nhân dân ta tốt thật. Nhưng ta nên ghi nhớ câu chuyện anh Tăng. Địch tuyên truyền xảo quyệt và bền bỉ, ngày này đến ngày khác, năm này đến năm khác. "Giọt nước rỏ lâu, đá cũng mòn". Cho nên không khỏi có một số đồng bào bị địch tuyên truyền mãi mà hoang mang.

Trách nhiệm của mỗi cán bộ, của mỗi người yêu nước, là tìm mọi cơ hội, dùng mọi hình thức, để đập tan tuyên truyền giả dối và thâm độc của địch.

Chúng ta phải đánh thắng địch về mặt tuyên truyền, cũng như bộ đội ta đã đánh thắng địch về mặt quân sự!

(*Tuyên truyền*, báo *Nhân Dân,* số 188, từ ngày 25 đến 27-5-1954, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.8, tr.490-491).

Đế quốc Pháp thật là ác nghiệt

Làm dân ta như điếc, như mù,

Làm ta dở dại dở ngu,

Biết gì việc nước, biết đâu việc đời.

Báo "Độc lập" hợp thời đệ nhất,

Làm cho ta mở mắt, mở tai.

Cho ta biết đó biết đây,

Ở trong việc nước, ở ngoài thế gian:

Cho ta biết kết đoàn tổ chức.

Cho ta hay sức lực của ta

Cho ta biết chuyện gần xa.

Cho ta biết nước non ta là gì.

Ai không chịu ngu si mù tối,

Ắt phải xem báo ấy mới nên;

Giúp cho báo ấy vững bền.

Càng ngày càng lớn càng truyền khắp nơi.

Khuyên đồng bào nhớ bấy nhiêu lời!

(*Khuyên đồng bào mua báo Việt Nam độc lập,* báo *Việt Nam độc lập*, số 101, ngày 1-8-1941, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.3, tr.236).

Đối với những người viết báo chúng ta, cái bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ hịch cách mạng để động viên quần chúng đoàn kết đấu tranh, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hòa bình thế giới.

(Điện mừng Hội Nhà báo Á-Phi, báo *Nhân Dân*, ngày 24-4-1965, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.14, tr.540).

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc báo
tại An toàn khu Định Hóa (mùa hè năm 1947)

Đồng bào địa phương rất thích đọc báo, vì báo viết điều gì cũng thấm thía với họ. Đồng bào còn tự động tổ chức những tổ đọc báo và bí mật đưa tin tức cho báo. Đồng bào lại tìm mọi cách tuyên truyền cho lính dõng đọc báo để làm "binh vận".

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.12, tr.171).

ĐỘNG VIÊN DÂN CHÚNG

Cách làm:

a) Phải có người đi khắp các nơi khai hội, giải thích cho dân. Nên dùng những thanh niên hăng hái, giải thích cho họ hiểu, rồi phái họ đi làm.

b) Truyền đơn, rất phổ thông, rất giản đơn, giải thích từng việc.

c) Khẩu hiệu thiết thực, dán khắp các làng, viết khắp các tường.

d) Báo, họa báo, bích báo.

e) Ca kịch - Viết những bài ca vắn, dễ hiểu, dễ thuộc lòng, phát cho dân. Diễn những bản kịch giản đơn, cảm động.

f) Khai hội dân chúng - Sức các làng, các đoàn thể, phải mấy ngày khai hội dân chúng một lần. Cán bộ giải thích và kiểm điểm các việc. Dân chúng phát biểu ý kiến. Hô khẩu hiệu. Toàn dân đọc lời thề (Ủy ban phải in lời thề vắn tắt, thiết thực, cảm động, phát cho các làng).

g) Các Ủy viên phải thường đi tuần thị.

h) Các tỉnh, huyện, làng đều có một Ủy ban động viên dân chúng. Từ huyện đến làng, Ban này có thể kiêm cả việc tản cư và tăng gia sản xuất.

Nội dung:

- Về quân sự:

1. Vì sao phải kháng chiến. Vì sao kháng chiến phải trường kỳ, phải toàn diện, phải toàn dân. Thế nào là toàn diện, thế nào là toàn dân.

2. Mỗi một người (người già, phụ nữ, thanh niên, nhi đồng) phải giúp kháng chiến cách thế nào.

3. Giữ bí mật thế nào. Đề phòng Việt gian thế nào. Đề phòng tàu bay và nhảy dù thế nào.

4. Vì sao phải ra sức phá hoại những đường sá gần chiến khu.

5. Vì sao quân ta có khi tiến, có khi thoái. Khi bộ đội tiến, dân phải giúp thế nào. Khi thoái, dân phải giúp thế nào.

6. Vì sao thấy thắng trận không nên kiêu ngạo, thấy bại trận không nên hoảng.

7. Dân có thể tổ chức du kích thế nào.

8. Vì sao kháng chiến nhất định thắng lợi.

- Về xã hội:

a) Vì sao phải đoàn kết chặt chẽ.

b) Vì sao phải giúp đỡ đồng bào tản cư. Giàu thì giúp thế nào, nghèo thì giúp thế nào.

c) Vì sao không nên tăng giá các vật liệu.

d) Vì sao phải giữ trật tự cho yên ổn, giữ cách thế nào. Canh gác nên thế nào.

- Về kinh tế:

1. Vì sao phải tăng gia sản xuất.

2. Tăng gia cách thế nào.

Nên có một đội tuyên truyền, trực tiếp dưới sự chỉ huy của Ban.

(*Một vài ý kiến về các Ủy ban Kiến thiết, động viên dân chúng, tăng gia sản xuất, Ủy ban Tản cư*, ngày 27-12-1946, tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.4, tr.545-547).

Đời sống mới cũng cần có những người làm gương, những nhà làm gương, những làng làm gương. Khi trông thấy hiệu quả tốt tươi, thì chắc những nơi khác sẽ hăng hái làm theo. Nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình thì xa xỉ, lung tung, thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích.

(*Đời sống mới,* viết ngày 20-3-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.126).

Hiện nay, các báo thường có *ảnh và tranh vẽ*. Đó là một tiến bộ nhưng ảnh thì thường lèm nhèm, vẽ thì chưa khéo lắm. Cần phải cố gắng nhiều hơn nữa.

(Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam, báo *Nhân Dân* số 3089, ngày 9-9-1962, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.3, tr.466).

Hiện nay trình độ của đại đa số đồng bào ta bây giờ không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực của ta không cho phép viết dài và in dài, thì giờ của ta, người lính đánh giặc, người dân đi làm, không cho phép xem lâu. Vì vậy cho nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy.

(*Cách viết*, ngày 17-8-1953, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.8, tr.205).

Hiện nay, các báo ta thường có *những khuyết điểm sau đây*:

Về mặt tuyên truyền thì không kịp thời và chính trị suông quá nhiều.

Không biết giữ bí mật.

Đôi khi đăng tin vịt.

Hay dùng chữ Tàu quá, và nhiều khi dùng không đúng. Hoặc là in nhem nhuốc, luộm thuộm, hoặc là vì "mỹ thuật" mà cắt một bài ra hai ba đoạn, khó đọc.

Tin tức chậm.

Tin quan trọng thì bài ngắn và in chữ nhỏ, bài không quan trọng thì viết dài và in chữ to. Tờ báo không vui vẻ.

(*Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng*,
báo *Cứu quốc*, số 1264, ngày 9-6-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.6, tr.102-103)

Hiểu biết tình hình thế giới và trong nước, cố nhiên là việc hay, việc cần. Nhưng khổ thay! Nếu có đại biểu cấp cao đến, thì ông ấy kéo hàng giờ nào kế hoạch Mácsan, nào xứ Paragoay, nào gì gì, mà bà con không hiểu chi hết! Nếu chỉ cán bộ cấp xã, thì biết đâu tình hình thế giới mà nói. Thế mà điểm thứ nhất cứ phải là "tình hình thế giới".

Kết quả là việc thiết thực, việc đáng làm thì không bàn đến.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.344).

HỎI: Thực hành đời sống mới dễ hay là khó?

ĐÁP: Nói dễ thì dễ. Nói khó thì khó. Tục ngữ có câu: "Việc đời không gì khó, chỉ sợ chí không bền"…

KHÓ là vì […].

Thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen người ta cho là thường […].

HỎI: Thế thì nên làm thế nào?

ĐÁP: Trước hết, phải tuyên truyền, giải thích và làm gương. Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểuthì nói nhiều lần.

Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi.

Nói thì phải nói một cách giản đơn, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người; nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi, sẽ nói đến việc to, việc khó.

Có người tuyên truyền đời sống mới mà đem nào "khách quan, chủ quan", nào "tích cực, tiêu cực", nào "khoa học hoá" và gì gì hoá. Nghe thì hay thật, nhưng chẳng mấy người hiểu là nói cái gì. Mà người nào hiểu thì có cảm tưởng rằng đời sống mới là một điều cao xa, oanh liệt, khó làm.

(Đời sống mới, viết ngày 20-3-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.124-126).

Hơn nữa, việc tuyên truyền thiên vị lại luôn luôn tìm cách thổi phồng các sự kiện và kích động tinh thần. Người ta nói với các bà có bao nhiêu người Pháp bị giết và bị thương, nhưng không hề nói với các bà là có bao nhiêu người kháng chiến Việt Nam bị chết và bị thương, bao nhiêu làng mạc Việt Nam bị thiêu huỷ…

Cần phải nói với các bà rằng mỗi khi có một người Pháp chết thì ít nhất cũng có 10 người Việt Nam phải bỏ mạng, chỉ vì một lẽ đơn giản là người Pháp có máy bay, tàu bò và các thứ vũ khí tinh xảo khác, còn người Việt Nam thì không có những thứ đó!

(Thư trả lời bà Sốtxi trong Hội Liên hiệp phụ nữ Pháp - viết trên chiến hạm Đuymong Đuyếcvin, ngày 22-9-1946, tiếng Pháp, lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.4, tr.347-348).

Kết luận, hai Chính phủ hai bên cùng hy vọng rằng: Báo chí và truyền thanh hai bên sẽ giúp cho hai dân tộc càng ngày càng tiến tới chỗ hiểu biết nhau, đến một cảm tình tốt đẹp, nghĩa là, tóm lại, các báo chí Việt cũng như Pháp sẽ đừng dùng những lời lẽ quá đáng, những tin tức không đúng nữa.

Sau cùng, chúng tôi cảm ơn tất cả các anh em báo giới và hy vọng thêm rằng, không những các báo chí giúp cho sự gây nên một cảm tình giữa các dân tộc mà còn ngay trong báo giới nữa cũng gây lấy một cảm tình hữu nghị.

(*Trả lời phỏng vấn của các nhà báo Việt Nam, Pháp và Trung Hoa,* ngày 22-10-1946, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.4, tr.466).

Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó. Phải phân tách rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết.

Gặp mỗi vấn đề, đều phải kinh qua ba bước: đề nó ra, phân tách nó (điều tra, nghiên cứu, sắp đặt), giải quyết nó.

Khi viết một bài hoặc khi diễn thuyết cho khỏi rỗng tuếch, cũng phải như thế.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.342).

Khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở địa phương.

Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.289).

Khi đi qua Liên Xô, đồng chí L. phóng viên tờ báo *Tiếng còi* bảo mình viết bài và dặn phải viết rõ sự thật: việc đó ai làm, ở đâu, ngày tháng nào, v.v., và phải viết ngắn gọn. Cách đấy mấy năm, mình trở lại Liên Xô. Đồng chí L. lại bảo mình viết. Nhưng L. lại bảo: chớ viết khô khan quá. Phải viết cho văn chương. Vì ngày trước khác, người đọc báo chỉ muốn biết những việc thật. Còn bây giờ khác, sinh hoạt đã cao hơn, người ta thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương thì mới thích đọc.

Khi đến Hoa Nam, mình lại tập viết báo Trung Quốc. Mỗi lần viết xong, mình sửa đi sửa lại mấy lần rồi mới gửi đến *Cứu vong nhật báo*... Thấy bài mình đã được đăng, lại được đóng khung, điều đó khuyến khích mình tiếp tục viết. Nói tóm lại, mình phải học tập không ngừng và phải luôn luôn khiêm tốn.

Đến ngày *Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội* ra tờ báo *Thanh niên* thì mình lại học viết tiếng ta. Lúc ấy, vấn đề khó khăn là làm thế nào để gửi báo về nước cho đến tay người đọc.

(*Bài nói tại Đại hội Nhà báo lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam,* nói ngày 16-4-1959, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.12, tr.170).

Khi viết xong một bài báo, một bản báo cáo, hoặc thảo một bài diễn văn, nhất định phải đọc lại vài lần. Mình tự phê bình bài của mình, hỏi ý kiến đồng chí khác. Những câu, những chữ thừa, vô ích bỏ đi.

Rửa mặt phải kỳ xát vài ba lần mới sạch. Viết văn, diễn thuyết cũng phải như vậy.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.5, tr.342).

Khoa học ngày càng phát triển, có những chữ mới mà ta chưa có, thì ta phải mượn. Ví dụ: Ta phải nói "kilô", vì nếu nói "cân", thì không đúng nghĩa là 1.000 gram. Song những chữ dùng tiếng ta cũng đúng nghĩa thì cứ dùng tiếng ta hơn. Có những người hình như sợ nói tiếng ta thì nó xấu hổ thế nào ấy! Họ làm cho các cháu học sinh cũng bị lây bệnh nói chữ, như "phụ đạo", "giáo cụ trực quan", v.v.. Thật là tai hại.

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.12, tr.165).

Lại có cách viết "hoa hòe", chữ U không ra chữ U, chữ N không ra chữ N, chữ I không ra chữ I. Họ cho thế là mỹ thuật. Cách viết thế, cách nói cũng thế. Nói phải cho gọn gàng, có đầu có đuôi, có nội dung. Nói lung tung như nhiều người cán bộ nói ở các mít tinh, nói rồi không biết đường nào mà đi ra nữa, thôi đi thì cũng dở, nói nữa thì không biết nói gì! Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn thì quần chúng thích hơn.

Muốn nói gì phải chuẩn bị trước.

Cách viết và cách nói đại khái như thế.

(*Cách viết*, ngày 17-8-1953, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.8, tr.209).

Làm cho: Mỗi quốc dân là một chiến sĩ,

Mỗi làng xóm là một pháo đài.

Làm cho: Quân đội giặc đến đâu cũng bị khuấy, bị phá, bị diệt.

Bộ đội ta đến đâu cũng được giúp đỡ đầy đủ về vật chất và tinh thần.

Đó là nhiệm vụ của báo Quân du kích.

Viết sao cho giản đơn, dễ hiểu, thiết thực. Sao cho mỗi đồng bào, mỗi chiến sĩ đều đọc được, hiểu được, nhớ được, làm được.

Đó là nội dung của báo Quân du kích phải như thế.

… Tôi mong rằng báo *Quân du kích* sẽ giúp dân quân du kích *thi đua* với Vệ quốc quân diệt cho nhiều giặc, cướp cho nhiều súng, lập cho nhiều công.

(*Thư gửi báo Quân du kích,* tháng 7-1949, báo *Quân du kích*, số 19, tháng 9-1949, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.6, tr.165).

Loại sách mới, các chú nên làm theo khuôn khổ như thế này, không nên to quá, cũng không nên nhỏ quá. Ngoài bìa cần có dòng chữ *Loại sách người tốt, việc tốt*. Tên sách là gì thì mỗi ngành, mỗi giới chọn, các đồng chí lãnh đạo ngành, giới phải bàn tập thể để đặt tên sách cho đúng, cho hay. Rồi phải có lời tựa nữa. Lời tựa này phải viết tập thể. Sau khi có sách rồi, các chú lại phải biết tuyên truyền giới thiệu trên báo và giới thiệu bằng mồm nữa.

(*Ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách "Người tốt, việc tốt"*, ngày 7-6-1968, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.15, tr.667).

Lúc số đông quốc dân chưa hiểu, chưa làm đời sống mới, thì tuyệt đối không nên bắt buộc […].

Sẵn đây xin nhắc lại vài ba việc sai lầm của những người tuyên truyền đời sống mới, vì hăng quá mà làm hỏng việc.

Một làng nọ, các chị em phụ nữ hớt tóc ngắn, mặc áo cụt. Tốt lắm. Nhưng các chị em lại muốn ép cả các bà cụ già cũng làm như mình. Rút cục, các bà cụ phản đối kịch liệt, và phong trào phụ nữ hớt tóc và áo cụt cũng thất bại.

Mấy anh em thanh niên tuyên truyền giảm bớt giỗ Tết. Nhưng đến khi ra chợ, gặp ai mua đồ mã thì giựt lấy đốt hết. Như thế là ngốc. Không biết rằng tuyên truyền thì phải dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta. Không biết rằng đơm cúng là một phong tục đã lâu đời, không phải một ngày một bữa mà bỏ được. Không biết rằng người ta đã mất tiền mua, mình giựt đốt đi, thì ai cũng tức giận.

Có nơi tìm mọi cách để khuyên dân học quốc ngữ. Tốt lắm. Nhưng vì hăng quá, phạt tiền hoặc đem mực vẽ miệng những người qua đường không biết chữ. Như thế là "tếu". Làm như vậy, chỉ được người ta oán ghét, chứ không ích gì.

Tuyên truyền đời sống mới cũng như tuyên truyền việc khác, phải hăng hái, bền gan, chịu khó, đồng thời phải cẩn thận, khôn khéo, mềm mỏng.

(*Đời sống mới*, viết ngày 20-3-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.126-127).

Mặt trận đã xây dựng một Cương lĩnh đúng đắn. Thế là rất tốt cho cuộc đấu tranh sau này. Nhưng đó chỉ là bước đầu trên con đường đi đến thắng lợi hoàn toàn. Từ nay, chúng ta cần phải ra sức đấu tranh để làm cho Cương lĩnh được thực hiện. Cuộc đấu tranh này sẽ rất phức tạp, gay go. Chúng ta phải bền gan, quyết chí. Việc đầu tiên và cấp bức mà chúng ta cần phải làm là *đánh thông tư tưởng* của mọi người, tuyên truyền giải thích bản Cương lĩnh cho thật sâu, thật rộng từ Bắc đến Nam, làm cho mọi người hiểu thấu tinh thần và nội dung của Cương lĩnh, để mọi người hăng hái ủng hộ Cương lĩnh.

(*Bài nói chuyện trong buổi lễ bế mạc Đại hội thành lập*
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 10-9-1955,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.10, tr.130).

Miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn những người, những việc ấy, bằng văn, bằng thơ, bằng vẽ và bằng các nghệ thuật

khác, v.v.. Đó cũng là một trách nhiệm của các cán bộ *văn nghệ* góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

(*Nói chuyện trong buổi bế mạc Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III*, ngày 6-5-1962, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.13, tr.392).

... Mỗi ngày, chúng ta ai cũng rửa mặt. Rửa mặt rồi, thì chải đầu. Nhiều người chải đầu rồi, còn soi gương xem đã sạch, đã mượt chưa. Nếu viết bài và diễn thuyết cũng cẩn thận như thế thì chắc không đến nỗi có nhiều khuyết điểm.

Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết.

Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết càn.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.5, tr.342).

Mỗi người yêu nước đều phải làm tuyên truyền. Mỗi cử chỉ, mỗi hành động của chúng ta có thể là một công tác tuyên truyền…

- Nghe nói bộ đội ta rất trong sạch, một ông Hoa kiều muốn thử xem có thật như thế chăng. Mỗi khi các chiến sĩ đến mua gì, ông ta cứ thoái thừa tiền. Mấy lần như vậy, lần nào các chiến sĩ cũng đưa trả số tiền thừa lại cho ông ta. Sau đó, tự ông ta đi tuyên truyền khắp phố: "Bộ đội Cụ Hồ liêm chính thật".

(*Tuyên truyền,* báo *Nhân Dân,* ngày 25-11-1954, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.9, tr.134).

Mục đích chung của chúng ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, giữ gìn hoà bình thế giới. Nhưng mỗi tờ báo như báo của nông dân, báo của công nhân, báo

của thanh niên, báo của phụ nữ, v.v., nên có đặc điểm của nó, về hình thức thì không rập khuôn; rập khuôn thì báo nào cũng thành khô khan, làm cho người xem dễ chán.

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.12, tr.167).

Mục đích sách này là để nói cho đồng bào ta biết rõ: (1) Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. (2) Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. (3) Đem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi. (4) Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. (5) Ai là bạn ta? Ai là thù ta? (6) Cách mệnh thì phải làm thế nào?

(*Đường cách mệnh*, năm 1927, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.2, tr.283).

Muốn cải tạo phong tục tập quán được tốt, thì tuyên huấn phải làm, mà phải làm bền bỉ liên tục, làm dần dần, chứ không thể chủ quan nóng vội, muốn làm hết ngay một lúc.

(*Bài nói tại Hội nghị tuyên giáo miền núi*, ngày 31-8-1963, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.14, tr.165).

Muốn phiến động dân chúng phải chú trọng mấy điểm sau đây:

1/ Phải lợi dụng những điểm khác nhau giữa quân ta và quân địch.

2/ Chú ý đến đời sống thực tế của quân địch.

3/ Rải truyền đơn viết bằng chữ của nước địch, nhưng không nên rải vào lúc hai bên đương đánh nhau, bom đạn đương nổ, vì như vậy chỉ mua ác cảm với dân chúng mà thôi.

4/ Gửi thư cho binh sĩ bên địch. Trong thư, gửi kèm cả những dụng phẩm hàng ngày nữa hoặc dùng phi cơ, ném xuống mặt trận bên địch, diêm thuốc, hay giấy bút.

5/ Ném xuống cho binh sĩ bên địch những giấy chứng minh hay giấy thông hành. Họ nhặt được, họ sẽ nảy ra ý bỏ mặt trận để đi nơi khác.

6/ Điều tra những sự bất bình giữa các tướng sĩ bên địch rồi lợi dụng những điểm bất bình ấy để ly gián họ.

7/ Dò xét số binh lính bên địch đảo ngũ hay vẫn vơ ở hậu phương có nhiều hay ít rồi tìm cách dẫn dụ họ.

8/ Lợi dụng ngay những dân chúng ở gần mặt trận để làm việc tuyên truyền và phiến động.

9/ Nếu ở hậu phương của địch, thấy có nhiều phần tử bất bình với chính phủ nước họ, phải cấp tiền và vũ khí cho họ, rồi xúi giục họ nổi loạn chống chính phủ.

Nói tóm lại, về quân sự, không từ một thủ đoạn nào là không làm, miễn có lợi cho mình là được.

(*Chiến tranh tư tưởng,* báo *Cứu quốc*, ngày 11-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr. 368).

Muốn trở nên người quân nhân mới, xứng đáng với cái vinh hạnh đứng trong quân đội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thì mỗi chiến sĩ, từ trên đến dưới, các cấp bậc đều phải nghiên cứu, học tập, luôn luôn cầu tiến bộ.

Còn những người viết thì cần phải viết một cách phổ thông, dễ hiểu, giản đơn mà rõ ràng.

(*Thư gửi Quân sự tập san*, tháng 4-1948,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.511).

Muốn viết bài báo khá thì cần:

1. Gần gụi dân chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực.

2. Ít nhất cũng phải biết một thứ tiếng nước ngoài, để xem báo nước ngoài, và học kinh nghiệm của người.

3. Khi viết xong một bài tự mình phải xem lại ba bốn lần, sửa chữa lại cho cẩn thận. Tốt hơn nữa, là đưa nhờ một vài người ít văn hoá xem và hỏi họ những câu nào, chữ nào không hiểu, thì sửa lại cho dễ hiểu.

4. Luôn luôn gắng học hỏi, luôn luôn cầu tiến bộ…

(*Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng*, báo *Cứu quốc,* số 1264, ngày 9-6-1949, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.6, tr.103).

Năm 1941, bí mật về nước. Theo lời dạy của Lênin là: Tờ báo là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh đạo. Cho nên mình cố gắng ra một tờ báo ngay và phải làm rất bí mật vì luôn luôn có mật thám của Pháp, Nhật và Bảo Đại rình mò. Điều kiện sinh hoạt thì bữa đói, bữa no. Làm báo thì phải có đá in… In thì phải viết chữ trái lên đá, thế là có một đồng chí phải hì hục học tập viết chữ trái. Mấy số báo đầu, ba bốn anh em cùng làm, nhưng in cứ toe toét, chỉ in được ít và xấu xí. Nhưng về sau cứ tiến bộ dần, mỗi lần in được gần 300 số. Phải đặt bia đá "nhà in" ở ba chỗ khác nhau. Khi động chỗ này thì chạy đến chỗ khác mà in và báo vẫn ra đúng kỳ. Địch chịu không làm gì được.

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội nhà báo Việt Nam,* ngày 14-6-1959, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.12, tr.170).

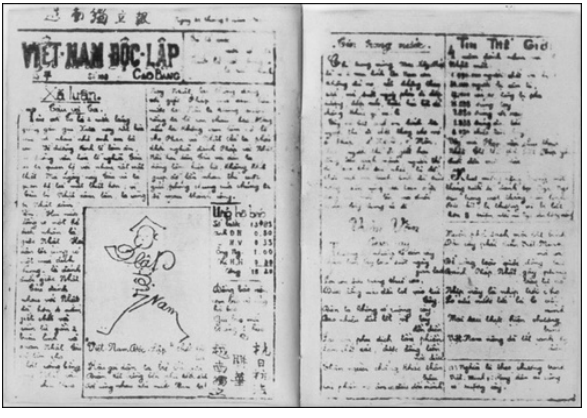
VIỆT-NAM ĐỘC-LẬP
CAO BẰNG

Báo Việt Nam Độc Lập do Nguyễn Ái Quốc sáng lập tại Cao Bằng, số 101, ra ngày 1/8/1941

Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại, là các bạn chưa thành công.

(*Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng*, tháng 7-1949, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.6, tr.163).

Nếu không vậy, nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo *chủ quan* của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào "khoét chân cho vừa giầy". Chân là quần chúng. Giầy là cách tổ chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giầy theo chân. Không ai đóng chân theo giầy.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.288).

Ngày 16-7-1955, Ngô Đình Diệm đã tuyên bố chống lại hiệp thương. Nhưng vì sợ sự bất bình của nhân dân ta và sự phản đối của dư luận thế giới, nên y nói rất quanh co, lúng túng. Y rào đi đón lại, nào là không chống tuyển cử, không chống thống nhất mà chỉ chống Hiệp định Giơnevơ, chống hiệp thương. Không hiệp thương, không nói chuyện với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thì làm thế nào để đi đến tổng tuyển cử được.

Một điều đáng chú ý nữa là lời tuyên bố của Ngô Đình Diệm vừa rồi có những câu văn dịch rất vụng. Ai cũng biết tỏng là những lời Diệm nói đều do Mỹ viết sẵn. Diệm thì giả cầy quen, nên dịch dốt; ví dụ như những chữ: "Lý do *hữu hiện*", "*xung kích* nước bạn Ailao", "tái lập nền thống nhất trong những điều kiện dân chủ và hữu nghiệm nhất" và nhiều câu dài như bè rau muống.

Không biết chữ với nghĩa gì mà lủng củng thế?

Thật là:

Kẻ gian giả bộ người ngay,
Văn chương chữ nghĩa giả cầy khó nghe.

(Những lời nói phá hoại và quanh co trong những câu văn dịch vụng,
báo *Nhân Dân,* số 504, ngày 20-7-1955,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.10, tr.50)

Người tuyên truyền cần phải chịu khó, chịu khổ, khéo ở, siêng làm. Chớ tưởng rằng: Đi phớt qua địa phương, diễn thuyết một hai giờ đồng hồ mà có kết quả. Đến một địa phương nào, cần phải đi thăm các cụ phụ lão, các người phụ trách, rồi đi thăm các nhà đồng bào để gây cảm tình, và để hiểu biết tình hình địa phương. Đó là một việc cần cho tuyên truyền.

Hai là dân ở đó sinh hoạt thế nào, ta cũng phải sinh hoạt như họ. Nếu dân dậy sớm mà mình ngủ trưa, dân đang làm việc mà mình nằm ngủ lì, thì sẽ bị dân ghét, và ảnh hưởng xấu đến việc tuyên truyền.

Thấy dân làm việc gì, bất kỳ to nhỏ, ta cũng ra tay làm giúp. Đó là cách gây cảm tình tốt nhất, nó sẽ giúp cho việc tuyên truyền kết quả gấp bội.

Thái độ phải mềm mỏng: đối với các cụ già phải cung kính, với anh em, phải khiêm tốn, với phụ nữ, phải nghiêm trang, với nhi đồng, phải thân yêu, với cả mọi người, phải thành khẩn.

Mong anh em đi tuyên truyền làm đúng như thế, thì chắc sẽ thành công to.

(Người tuyên truyền và cách tuyên truyền, báo *Sự thật,* từ ngày 26-6 đến 9-7-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr. 192).

Người Việt Nam có tiếng là nhân đạo. Đối với người Pháp, chúng ta nên giữ một thái độ khoan hồng để chia họ ra làm hai: Pháp thực dân và Pháp kiều. Việc tuyên truyền của anh em nên chú ý ở chỗ ấy. Cả với bọn Pháp thực dân là kẻ thù của ta, ta cũng đừng nên quá khe khắt.

Tuyên truyền, anh em nên chú ý một điều này nữa là bao giờ ta cũng tôn trọng sự thực. Có nói sự thực thì việc tuyên truyền của mình mới có nhiều người nghe. Ta đừng bắt chước những nước tuyên truyền tin chiến tranh quá sai lạc sự thực.

(Lời căn dặn các cán bộ Bộ Tuyên truyền, báo *Sự thật,* ngày 8-1-1946, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.4, tr.172).

Nhân dân An Nam chúng tôi là những người nông dân bị nhấn chìm trong bóng đêm hết sức tối tăm. Không một tờ báo nào,

không ai hiểu bây giờ trên thế giới đương diễn ra những gì; đêm tối, thực sự là đêm tối.

(*Thăm một chiến sĩ cộng sản quốc tế - Nguyễn Ái Quốc,* bài viết của nhà báo Liên Xô, Ôxíp Manđenxtam, Báo Ogoniok (Liên Xô), số 39, ngày 23-12-1923, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, tr.460).

… nhân dân nước An Nam trước kia, nay là xứ Đông - Pháp, xin trình bày với các quý Chính phủ trong Đồng minh nói chung và với Chính phủ Pháp đáng kính nói riêng, những yêu sách khiêm tốn sau đây:

1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị;

2. Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu châu; xoá bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam;

3. Tự do báo chí và tự do ngôn luận;

4. Tự do lập hội và tự do hội họp;

5. Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương;

6. Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ;

7. Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật;

8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp…

(*Yêu sách của nhân dân An Nam,* tài liệu tiếng Pháp, bản chụp lưu tại viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.1, tr.469).

Nhân dịp Đại hội báo giới, tôi chúc các bạn thành công.

Từ ngày kháng chiến, tuy hoàn cảnh khó khăn, các bạn đã cố gắng làm trọn nhiệm vụ. Thế là tốt lắm, nhưng các bạn cần phải cố gắng thêm.

Theo ý tôi, các bạn có nhiệm vụ như sau:

1. Vạch rõ âm mưu, chính sách và những hành động tàn bạo của địch.

2. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ, vì sao phải trường kỳ kháng chiến, vì sao kháng chiến nhất định thắng lợi.

3. Giải thích chính sách của Chính phủ cho dân chúng rõ. Bày tỏ nguyện vọng của dân chúng cho Chính phủ biết.

4. Cổ động dân chúng, huấn luyện dân chúng, bày cho dân chúng tổ chức lực lượng của mình.

5. Kêu gọi toàn dân đoàn kết, hăng hái kháng chiến, tin tưởng về sự thắng lợi.

Ngoài ra lời lẽ phải phổ thông, dễ hiểu, đường hoàng, vui vẻ, làm cho người xem báo có thú vị mà lại có bổ ích.

Chiến sĩ ở các mặt trận thì dùng súng chống địch, các bạn thì dùng bút chống địch.

(*Thư gửi Đại hội báo giới*, ngày 05-7-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.210).

Nhân dịp kỷ niệm Ngày các người viết báo Á - Phi, tôi gửi lời chào thân ái đến các bạn viết báo châu Á và châu Phi. Đối với những người viết báo chúng ta, cái bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ hịch

cách mạng để động viên quần chúng đoàn kết đấu tranh, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hòa bình thế giới.

(*Điện mừng Hội Nhà báo Á - Phi*, báo *Nhân dân,* số 4039, ngày 24-4-1965, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.14, tr.540).

Nhiệm vụ của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.

Hiện nay, ở *miền Bắc* nhiệm vụ của chúng ta là: phát triển kinh tế và văn hóa, nâng cao đời sống của nhân dân, củng cố quốc phòng, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đối với *miền Nam*, chúng ta có nhiệm vụ ủng hộ đồng bào ruột thịt đang đoàn kết chặt chẽ, anh dũng đấu tranh chống bọn Mỹ xâm lược và bọn Diệm bán nước; đấu tranh giành cơm áo, tự do, và hòa bình thống nhất Tổ quốc. Trên *thế giới*, nhiệm vụ của chúng ta là tăng cường đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa; ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh; đấu tranh cho hòa bình thế giới, cấm vũ khí nguyên tử và giải trừ quân bị.

Đó là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân ta, cũng là nhiệm vụ chính của báo chí ta.

(*Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 8-9-1962, báo *Nhân Dân*, số 3089, ngày 9-9-1962, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.13, tr.463-464).

Nhiều nơi, những hình thức tuyên truyền cổ động chỉ biết kẻ khẩu hiệu, trưng cờ biển và trang hoàng nhà thông tin tuyên truyền cho đẹp, lập chòi diễn thuyết chỉ làm vì, còn hàng ngày không chịu

gần gũi quần chúng để giải thích cho họ hiểu chu đáo những chủ trương của đoàn thể.

(*Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ*, ngày 1-3-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.89).

Nhiều tờ truyền đơn, nhiều bản nghị quyết, nhiều khẩu hiệu của Đảng, mục đích và ý nghĩa rất đúng. Nhưng viết một cách cao xa, mầu mè, đến nỗi chẳng những quần chúng không hiểu, mà cả cán bộ cũng không hiểu.

Thí dụ: vừa rồi đây, đi đến đâu cũng thấy dán những khẩu hiệu:

"Chống cô độc",

"Chống chủ quan",

"Chống địa phương".

Nhưng khi hỏi kỹ, thì hơn chín phần mười cán bộ cấp dưới không hiểu gì hết.

Họ nói: cấp trên bảo dán cứ phải dán, chứ thật ra chúng tôi không hiểu. Thậm chí có người luôn miệng đọc là "chống quan địa phương".

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.5, tr.344).

Như chúng ta đã thấy, chiến tranh ngày nay không riêng gì về mặt quân sự, mà cả về chính trị, kinh tế, văn hoá nữa. Chiến tranh về mặt văn hoá hay tư tưởng so với những mặt khác cũng không kém quan trọng. Mục đích của nó là làm ly gián quân địch, làm nhụt chí chiến đấu của bên địch.

…

Ngày nay, về quân sự, người ta coi phương pháp tuyên truyền là một lợi khí sắc bén nhất. Về tính chất, có hai cách tuyên truyền: Tuyên truyền để tấn công, tuyên truyền để phòng ngự. Về đối tượng, người ta chú trọng tuyên truyền nước địch, nước trung lập và dân chúng nước mình.

1/ Đối với nước địch, phải tuyên truyền cho dân chúng hoang mang, rối loạn, mất hẳn nhuệ khí, không tin tưởng ở sự thắng trận. Ngoài ra lại tìm hết cách khiêu khích quân địch, hoặc xúi giục dân chúng nổi lên bạo động để phá hoại những tổ chức kinh tế, quân sự, chính trị, văn hoá của chúng.

2/ Đối với những nước trung lập, làm cho họ có thiện cảm với mình mà ác cảm với nước địch để nếu họ không về phe với mình đánh lại quân địch thì ít ra họ cũng đứng trung lập.

3/ Đối với dân chúng nước mình, làm cho họ nổi lòng căm hờn quân địch, quyết tâm chiến đấu, tin tưởng ở thắng lợi và trên dưới một lòng thề không đội giời chung với quân địch.

Đối với địch, tuyên truyền thành công, có thể không phải đánh mà khuất phục được họ. Trong trận Âu chiến, dân chúng Đức bị tuyên truyền rất mãnh liệt. Mỗi ngày, các nước Hiệp ước cho rải 20 vạn truyền đơn trên mặt trận. Đồng thời, nước Mỹ lại đưa ra khẩu hiệu: "Dân tộc tự quyết" làm cho các nước trung lập kéo về phe Hiệp ước quốc rất đông. Gần đây, Hồng quân Nga ngoài việc tuyên truyền lại còn chú trọng đến việc phiến động nữa, vì tuyên truyền chỉ có mục đích làm cho một số ít người hiểu rõ rệt một tư tưởng gì, còn phiến động là để kêu gọi và thúc đẩy đại đa số dân chúng.

(*Chiến tranh tư tưởng,* báo *Cứu quốc*, ngày 11-10-1946, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.4, tr.366-367).

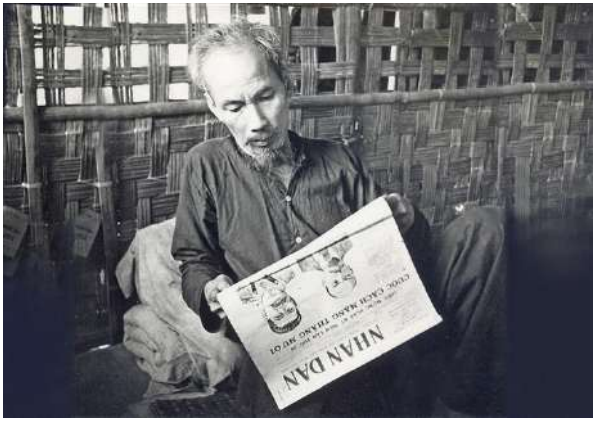

Sinh thời, dù bận trăm công ngàn việc
nhưng Bác Hồ luôn dành thời gian để đọc sách báo

Bác Hồ thăm và chúc Tết cán bộ phóng viên Báo Nhân Dân năm 1957

Những điều tôi sẽ kể về báo chí An Nam nó kỳ dị quá đến nỗi khó mà tin được. Giữa thế kỷ XX này, ở một nước có đến 20 triệu dân mà không có lấy một tờ báo! Các bạn có thể tưởng tượng được như thế không? *Không có lấy một tờ báo bằng tiếng mẹ đẻ của chúng tôi*. Lý do như thế này. Chính quyền Pháp quyết định rằng không một tờ báo bằng tiếng An Nam nào được xuất bản nếu không được viên Toàn quyền cho phép, rằng họ chỉ cho phép với điều kiện là bản thảo đưa đăng phải trình viên Toàn quyền duyệt trước đã, và giấy phép ấy họ thu hồi lúc nào cũng được. Tinh thần bản sắc lệnh về báo chí là như thế đấy. (Chúng tôi bị cai trị bằng chế độ sắc lệnh do viên Toàn quyền ban bố chứ không phải bằng những đạo luật đã được thảo luận và biểu quyết ở Nghị viện). Trên thực tế còn tệ hơn nữa. Mãi đến bây giờ, chưa có người An Nam nào được phép xuất bản một tờ báo cả.

(*Đông Dương,* mục *Báo chí,* tiếng Pháp, viết khoảng 1923-1924, lưu tại kho lưu trữ Quốc tế cộng sản tại viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.1, tr.428).

Những người vào làng Tây, được hưởng quyền công dân Pháp, có thể xuất bản báo, *nhưng chỉ bằng tiếng Pháp mà thôi* - ở Nam Kỳ có 5, 6 tờ báo vào loại ấy. Ở các vùng khác, không có tờ báo nào, vì không có hay có ít người vào làng Tây. Trong số các cơ quan ngôn luận ấy - thường là bán nguyệt san - có hai hay ba tờ có khuynh hướng *quốc gia hợp pháp*... Những tờ báo này là của bọn tư sản bản xứ mới lên, có địa vị là nhờ ở nền đô hộ Pháp...

Ảnh hưởng của họ bị cản trở mọi đường:

a) Vì chính sách ngu dân như các bạn đã biết, nên độc giả chỉ có một dúm người rất hạn chế. Mỗi số phát hành không bao giờ quá một hay hai nghìn bản, ấy thế mà bán không hết.

b) Vì thái độ lừng chừng,... không có khuynh hướng mạnh dạn, nên mấy tờ báo ấy không thu hút được cảm tình của dân chúng. Họ ngả nghiêng, hay đúng hơn, lơ lửng giữa dân chúng mà họ không gần gũi được và những kẻ thống trị không ưa họ.

c) Nhà nước thuộc địa cố tâm phá phách họ... Sau đây là những cách thông thường nhất:

1. Nhà nước báo cho công chức và nhân viên người bản xứ biết rằng cấp trên đã coi những tờ báo ấy như làm cách mạng, rằng những người nào đọc những báo đó sẽ bị ghi danh sách riêng, và dĩ nhiên là bản danh sách ấy sẽ đính theo báo cáo thăng hay giáng chức...

2. Đối với những độc giả không phải là công chức (tôi nói không phải là công chức chứ không nói tự do, vì ở đất nước chúng tôi không ai được tự do cả, trừ bọn xỏ lá ba que ra) thì viên quan cai trị cho gọi họ đến bàn giấy, ân cần khuyên bảo họ điều hơn lẽ thiệt. Nếu họ không biết nghe những lời khuyên tử tế ấy, thì họ bị cảnh sát theo dõi. Và cứ mười lần thì có đến chín, báo chí và thư từ của họ bị thất lạc như bị phép thần...

3. Chính phủ cho bọn chủ nhà in lựa chọn nên làm việc cho một tờ báo "tin vịt không biết điều" được ít tiền, hay nên nhận in cho Nhà nước được lợi lộc và bảo đảm hơn nhiều.

Vì thế, một tờ báo ở Sài Gòn đã buộc phải đổi chủ in nhiều lần trong một tháng.

4. Chính phủ vi phạm quyền tự do thư tín, ngay cả thư riêng của các ký giả. Những người này bị "ghi" vào sổ đen, bị theo dõi, dò la, do thám và vu cáo. Chính phủ dùng cả áp lực đối với gia đình, bà con thân thuộc và bè bạn họ nữa. Chỉ nhờ địa vị có làng Tây và nhờ mánh khoé khôn khéo kết thúc mọi bình luận bằng cách nịnh hót tâng bốc hết mức nước mẹ bảo hộ, nhân từ, thiêng liêng, v.v. mà họ thoát khỏi đi tù.

Báo chí bản xứ bằng tiếng Pháp bị phá phách như vậy đấy. Những hành vi bất hợp pháp của lối trị an đê hèn ấy còn được tăng cường và bổ sung thêm bằng những điều lệ pháp lý như thế này: "Mọi việc trưng bày hay gửi đi nơi khác những bài hát, bức hoạ hay tranh ảnh trái đạo tôn kính đối với các vị đại diện của Nhà nước, sẽ bị trừng phạt bao nhiêu tháng tù và phạt tiền bao nhiêu phrăng đó, v.v.".

… Đã làm cho người bản xứ phải đần độn và câm, chúng vẫn chưa vừa lòng; chúng còn muốn họ phải điếc nữa kia. Chúng bịt tai họ không cho họ nghe tiếng vang của những biến cố bên ngoài. Chỉ đơn giản bằng một nét bút, chúng đình chỉ hẳn đời sống tinh thần của cả một dân tộc. Cũng sắc lệnh vừa kể trên định rằng: "Sự lưu hành báo và tạp chí *bất cứ bằng tiếng gì, có thể bị cấm do một nghị định của quan Toàn quyền*"... Báo chí bằng tiếng Pháp, xuất bản ở Pari, gửi sang đều bị tịch thu ở Đông Dương. Sở Bưu chính, Sở Mật thám và các cơ quan hành chính cùng nhau làm nhiệm vụ đê hèn ấy. Và người ta doạ trừng phạt những người có tên nhận những tờ báo

ấy. Người ta cấm ngặt không cho đọc báo Nhật và Trung Quốc. Giữ một tờ tạp chí, một quyển sách Trung Quốc nào đó có thể là một trọng tội đối với người An Nam.

(*Đông Dương,* mục *Báo chí*, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.1, tr.430-432).

Nói đến báo chí trước hết phải nói đến những *người làm báo chí*. Các cô, các chú đã có những ưu điểm như đã đóng góp vào cuộc kháng chiến thắng lợi, xây dựng hoà bình và đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Nhiều đồng chí đã cố gắng làm việc. Gần đây, sau khi nghiên cứu chỉ thị của Trung ương, các đồng chí đã thấy rõ công việc báo chí là rất quan trọng và đã thấy được những ưu điểm và khuyết điểm của mình. Như thế là tiến bộ.

Ưu điểm của các cô, các chú không ít. Nhưng *khuyết điểm* thì cũng còn nhiều. Trong các đồng chí cũng còn có người hoặc ít hoặc nhiều chưa thoát khỏi ảnh hưởng tư sản và tiểu tư sản, cho nên nắm vấn đề *chính trị* không được chắc chắn. Nói về văn nghệ, Bác thú thật có ít thì giờ xem các bài văn nghệ. Có lẽ vì thế mà có lúc xem đến thì thấy cách viết thường ba hoa, dây cà dây muống; và hình như viết là để đếm dòng lấy tiền, có những bài nhạt nhẽo thế nào ấy. Còn viết về *chính trị* thì khô khan và có hai cái tệ: một là rập khuôn, hai là dùng quá nhiều chữ nước ngoài. Cái *bệnh dùng chữ* là phổ biến trong tất cả các ngành. Đáng lẽ báo chí phải chống lại cái bệnh đó, nhưng trái lại, báo chí lại tuyên truyền cho cái tệ đó. Cố nhiên, có những chữ không thể dịch được thì ta phải mượn chữ nước ngoài. Ví dụ: Những chữ kinh tế, chính trị, v.v., thì ta phải dùng. Hoặc có những chữ nếu dịch ra thì mất cả ý nghĩa, như chữ "độc lập". Nếu "Việt Nam độc lập" mà nói "Việt Nam đứng một" thì không thể

nghe được. Nhưng có những tiếng ta sẵn có, thì tại sao lại dùng chữ nước ngoài. Ví dụ: Vì sao không nói "đường to" mà lại nói "đại lộ", không nói "người bắn giỏi" mà lại nói "xạ thủ", không nói "hát múa" mà lại "ca vũ"?

Những ví dụ như vậy nhiều lắm, nhiều lắm. Các báo *Nhân Dân, Thời mới, Quân đội*, v.v., đều dùng chữ nhiều lắm. Tóm lại, chúng ta dùng chữ nhiều quá, có khi lại còn dùng sai nữa. Mong rằng báo chí cố gắng sửa đổi cái tệ ấy đi. Tiếng nói là một thứ của rất quý báu của dân tộc, chúng ta phải hết sức giữ gìn lấy nó, chớ để bệnh nói chữ lấn át nó đi.

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ hai Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, sách *Hồ Chí Minh: về công tác văn hóa, văn nghệ,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.40-49), *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.12, tr.164-165).

Nói tóm lại, cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép:

"Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng".

Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hoá, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng.

(*Sửa đổi lối làm việc, II. Mấy điều kinh nghiệm,* tháng 10-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.288).

Nói về *Hội nhà báo*. Đó là một tổ chức chính trị và nghiệp vụ. Nhiệm vụ của Hội là phải làm cho hội viên đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau để nâng trình độ chính trị và nghiệp vụ. Có như thế thì Hội nhà báo mới làm tròn nhiệm vụ của mình và những người làm báo mới phục vụ tốt nhân dân, phục vụ tốt cách mạng.

(*Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, sách *Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa, văn nghệ.* Nxb Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.40-49, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.12, tr.166).

Nước ta có nhiều dân tộc, đấy là điểm tốt. Mỗi dân tộc có một tiếng nói riêng, có khi hai dân tộc một tiếng nói. Cán bộ đi làm việc chỗ nào*, phải học tiếng ở đấy*. Thí dụ: Các chú đi tuyên truyền ở nơi đồng bào Mèo, mà phải có một người phiên dịch thì không ăn thua. Bởi vì người phiên dịch ấy chưa chắc đã phiên dịch hết ý của chú, có khi phiên dịch lại sai đi nữa là khác. Cứ làm như thế cũng không gây được tình cảm thân thiết giữa cán bộ với quần chúng. Bác cho rằng học tiếng của các dân tộc không khó lắm đâu. Học làm thơ, làm ca mới khó, chứ học tiếng dân tộc để nói chuyện cho đồng bào hiểu, để hòa mình với đồng bào thì không khó đâu. Điểm đó các cô, các chú vẫn còn kém.

(*Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi,* ngày 31-8-1963, báo *Nhân Dân*, số 3453, ngày 11-9-1963, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.14, tr.168).

Ở Tân Trào, lúc đó[1] mới làm xong cái nhà văn hóa. Hôm khánh thành, có hai đồng chí cán bộ, một nam một nữ, đến nói chuyện. Mỗi đồng chí diễn thuyết mất một giờ. Diễn thuyết xong, đồng bào vỗ tay hoan hô. Lúc đó Bác ở trong quần chúng. Bác mới hỏi một cô: Có hiểu gì không? Cô ta trả lời: Không. Bác lại hỏi một cụ. Cụ ấy trả lời: Các đồng chí nói rất hay, nhưng tôi không hiểu gì cả. Đó là kinh nghiệm tuyên truyền. Còn huấn luyện thì thế nào? Một hôm đi qua xã Hồng Thái. Bác thấy có một số thanh niên, cả nam và cả nữ ngồi nghỉ ở dưới gốc cây đa. Bác cũng lại đấy ngồi nghỉ. Bác hỏi:

- Các anh các chị đi đâu về đấy?

- Chúng em đi học về.

- Học gì đấy?

- Học Các Mác.

- Có hay không?

- Hay lắm.

- Thế có hiểu không?

- Không hiểu gì hết.

(*Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi,* ngày 31-8-1963, báo *Nhân Dân* số 3453, ngày 11-9-1963, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.14, tr.160).

[1] Đầu năm 1945 - BT.

1) Phải biết rõ mục đích tuyên truyền của mình và trước khi định công tác ở đâu phải đặt rõ kế hoạch.

2) Phải biết chịu kham khổ.

3) Phải biết nhẫn nại. Nói với người nghe một lần người ta không hiểu thì nói đến hai lần, ba lần... Về đức tính này, phải học theo những người đi truyền giáo.

4) Chớ có lên mặt "quan cách mạng". Chớ có tưởng đi tuyên truyền đây là đi dạy người ta chứ không cần học lại người ta; lãnh đạo người ta chứ không chịu người ta phê bình.

5) Chú ý đến cách phô diễn ý tưởng. Hết sức phổ thông. Cố vào sâu trong dân chúng. Lấy những thí dụ tầm thường trông thấy trước mắt mà nói. Tránh những danh từ khó hiểu. Làm sao cho được 50 người hiểu rõ còn hơn là được 500 người chỉ hiểu lờ mờ.

(*Lời căn dặn các đội viên tuyên truyền xung phong,*
ngày 20-10-1945, báo *Cứu quốc*, số 73, ngày 22-10-1945,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr.72).

Quần chúng mong muốn những tác phẩm có *nội dung* chân thật và phong phú, có *hình thức* trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có *bổ ích*. Quần chúng còn mong các đồng chí văn nghệ chú ý giùm hai điều nữa: Một là chớ mượn chữ Hán quá nhiều, thậm chí có khi "chữ Tạc vạc ra chữ Tộ". Hai là khi viết phải *cẩn thận hơn*, tránh viết những câu kỳ khôi như "no cơm áo", "cười thênh thênh", v.v..

(*Bài nói chuyện tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III*,
ngày 1-12-1962, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.13, tr.505).

Rất cảm ơn các bạn về những số báo của *Bạn chiến đấu*. Đây là một vài ý kiến nhỏ đề nghị với các bạn: tờ báo này dành cho những người lính lê dương, những chàng trai vui tính, dễ cáu kỉnh, dễ cảm xúc chứ không phải là những người làm chính trị sâu sắc.

Bởi vậy, cần có những bức tranh, những bức vẽ khôi hài, những gì làm cho họ vui cười, những tin tức ngắn về nước Đức và nước Pháp - đặc biệt là những tin tức có liên quan đến đời sống của nhân dân (như không đủ lương thực tiếp tế, đình công, sự phiền nhiễu của các cơ quan cai trị...).

Nói tóm lại, cần làm cho họ cảm động, thoải mái, làm cho họ cười và khóc để lôi cuốn họ về phía chúng ta.

Không nên viết những bài dài.

Không nên viết những vấn đề chính trị lớn đương thời.

(*Thư gửi báo Bạn chiến đấu*, ngày 10-2-1948, báo *Quân đội nhân dân*, số 5769, ngày 19-5-1977, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.5, tr.465).

Sau đây là liều thuốc chữa thói ba hoa. Mọi người phải hiểu, phải nhớ, phải thực hành:

1. Phải học cách nói của quần chúng. Chớ nói như cách giảng sách. Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng.

2. Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu.

3. Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: "Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?".

4. Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.

5. Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận. Phải nhớ câu tục ngữ: "Chó ba quanh mới nằm. Người ba năm mới nói".

Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại ba, bốn lần. Nếu là một tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại chín, mười lần.

Làm được như thế - đảng viên và cán bộ ta quyết phải làm như thế - thì thói ba hoa sẽ bớt dần dần cho đến khi hoàn toàn hết sạch mà công việc của Đảng, tư cách của cán bộ và đảng viên sẽ do đó mà tăng thêm.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.345-346).

Sẵn đây, nếu các cô, các chú đồng ý, thì Bác xung phong phê bình các báo.

- Bài báo thường quá dài, "dây cà ra dây muống", không hợp với trình độ và thời giờ của quần chúng.

- Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta.

- Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng.

- Thiếu cân đối, tin nên dài thì viết ngắn, nên ngắn lại viết dài; nên để sau thì để trước, nên trước lại để sau.

- Lộ bí mật.

- Có khi quá lố bịch.

- Khuyết điểm nặng nhất là dùng chữ nước ngoài quá nhiều và nhiều khi dùng không đúng.

(*Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 8-9-1962, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.13, tr.464-465).

So với mấy năm trước, thì nay báo chí ta có *tiến bộ*, nhưng vẫn còn nhiều *khuyết điểm* cần phải sửa chữa. Vài thí dụ:

Đối với *các ngành hoạt động*, nêu các thành tích - thế là đúng; nhưng rất ít phê bình các khuyết điểm - thế là không đúng. Có khi phê bình, thì cũng "đánh trống bỏ dùi", không đi sâu xét kỹ tận gốc rễ vì sao có khuyết điểm ấy? Và sau khi phê bình, những cơ quan hoặc những người bị phê bình đã thật thà tự kiểm thảo và sửa đổi chưa?

Về *thi đua tăng gia sản xuất* thì các báo chí ta chưa làm trọn nhiệm vụ, như: nghiên cứu tỉ mỉ, nêu lên rõ ràng, và bày cách áp dụng rộng rãi những *kinh nghiệm tốt*. Chưa lắng nghe những lời phê bình và những điều đề nghị của anh em lao động trong các ngành. Chưa *phê bình* nghiêm khắc những cách làm việc thủ cựu và những cái gì nó ngăn trở bước tiến trong các công tác. Chưa *khen ngợi* một cách đúng mức (không thổi phồng) những thành tích đã thu được, đồng thời *nhắc nhở* những việc còn phải làm để tiến bộ hơn nữa...

Lại thí dụ như các *hội đổi công* ở nông thôn, các báo chí ta chỉ nêu những con số phát triển, nhưng không nghiên cứu kỹ càng những hội ấy có ưu điểm gì, để giúp họ phát triển; có khuyết điểm gì, để giúp họ sửa đổi; những khó khăn gì, để giúp họ giải quyết.

Nói tóm lại: Để làm trọn nhiệm vụ *tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn*, thì các báo chí ta cần phải gần gụi quần chúng hơn nữa, đi sâu vào công việc thực tế hơn nữa, cách làm việc của các báo chí phải cải thiện hơn nữa.

(*Mấy khuyết điểm của báo chí ta*, báo *Nhân Dân,* số 181, từ ngày 1 đến 5-5-1954, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.8, tr.464-465).

Sự thật là người Đông Dương không có một phương tiện hành động và học tập nào hết. Báo chí, hội họp, lập hội, đi lại đều bị cấm... Việc có những báo hoặc tạp chí mang tư tưởng tiến bộ một chút hoặc có một tờ báo của giai cấp công nhân Pháp là một tội nặng. Rượu cồn và thuốc phiện cùng báo chí phản động của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc ngu dân của Chính phủ. Máy chém và nhà tù làm nốt phần còn lại.

(*Đông Dương*, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.1, tr.39-40).

Ta phải giữ đất nước của chúng ta, Tổ quốc của chúng ta; phải giữ cái tiếng của chúng ta. Cái gì tiếng Việt Nam có thì cứ nói tiếng Việt Nam, chớ có mượn tiếng nước ngoài... Các chú dùng chữ khá nhiều. Cái gì tiếng ta có cứ dùng tiếng ta, mình còn thiếu thì mới phải đi mượn, bất đắc dĩ phải đi mượn.

(*Nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ phòng không - không quân,* ngày 29-2-1967, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.15, tr.306).

- Tại sao anh lại sang châu Âu?

- Trước đây tôi có đọc một số tờ báo phát hành sang nước tôi, một vài tờ có tính chống đối ở An Nam, có những người lính lê dương do Poăngcarê gửi sang để cải huấn. Những người lính lê dương này đọc đủ thứ. Họ là những kẻ chống đối về bản chất. Họ cho tôi đọc các báo Pháp. Vì thế tôi nảy ra ý muốn sang xem "mẫu

quốc" ra sao và tôi đã tới Pari. Khi Trường đại học Phương Đông ở Mátxcơva mở, tôi bèn xin học.

(*Trả lời phỏng vấn phóng viên báo L' Unita,* báo *L' Unita*, ngày 15-2-1924, báo *Nhân Dân*, số 6961 ngày 18-5-1973, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.1, tr.465).

Than ôi! Khẩu hiệu cách mạng của Đảng mà hoá ra lá bùa của thầy cúng. Lỗi đó tự ai? Thế mà bảo "đại chúng hoá", "dân tộc hoá" thì hoá cái gì?

Mỗi khẩu hiệu của Đảng phải là cái ý nguyện và mục đích của hàng ức đảng viên và của hàng triệu dân chúng. Mà muốn như thế, phải làm cho dân chúng đều hiểu, phải học cách nói của dân chúng. Nếu không hàng vạn khẩu hiệu cũng vô ích.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.5, tr.344-345).

Thân gửi các cháu "Tập viết",

Bác Hồ có mấy lời khuyên các cháu:

Ý tứ nên rõ ràng.

Lời lẽ nên phổ thông.

Câu kẹo nên ngắn gọn.

Chúc các cháu thành công.

(*Thư gửi các cháu "Tập viết",* tháng 3-1946, Tài liệu lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, tạp chí *Giáo dục và thời đại*, số Chủ nhật, ngày 30-8-1998, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.4, tr.243).

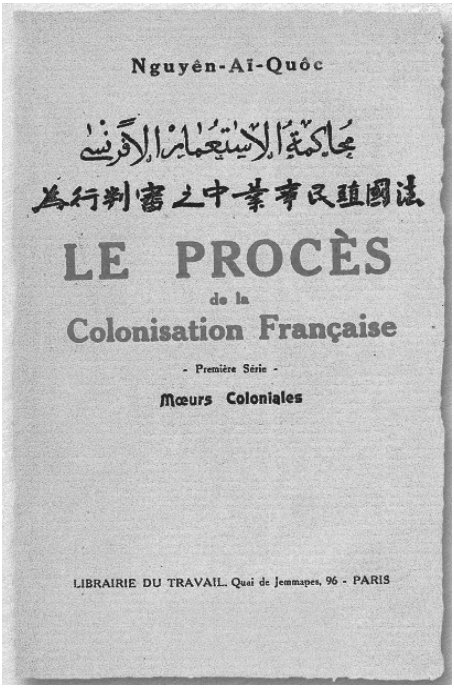

Sách Bản án chế độ thực dân Pháp của Nguyễn Ái Quốc, xuất bản lần đầu tiên ở Pháp năm 1925

… theo sắc lệnh năm 1898, báo chí bản xứ phải chịu kiểm duyệt trước khi in.

Sắc lệnh đó viết: "Việc lưu hành báo chí bất cứ bằng thứ tiếng gì, đều có thể bị cấm do nghị định của quan Toàn quyền.

"Báo tiếng Việt không được xuất bản, nếu không được phép của quan Toàn quyền. Giấy phép chỉ cấp với điều kiện là các bài báo phải được quan Thống đốc duyệt trước. Giấy phép ấy có thể rút lúc nào cũng được.

"Mọi cuộc trưng bày hoặc phổ biến những bài hát, biếm hoạ hoặc tranh ảnh làm thương tổn đến sự tôn kính đối với các nhà cầm quyền đều bị trừng trị".

(*Bản án chế độ thực dân Pháp,* chương IX - Chính sách ngu dân, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.2, tr.106).

Theo ý kiến của tôi, thì thông tin, tuyên truyền và báo chí là ba ngành trong một việc, ba ngành đó phải đi sát với nhau. Vì vậy, các ưu điểm và khuyết điểm cũng chia sẻ với nhau. Xét lại, hơn một năm kháng chiến, chúng ta thấy trong thông tin, tuyên truyền và báo chí, ưu điểm cũng có và khuyết điểm cũng còn nhiều:

ƯU ĐIỂM

1. Mặc dầu hoàn cảnh khó khăn, anh em đều cố gắng làm nhiệm vụ.

2. Số báo chí nhiều hơn trước, nhất là bích báo càng phát triển. Hầu khắp các cơ quan và bộ đội, các đoàn thể đều có bích báo. Các huyện như An Hải có báo *Giết giặc*, các đội nhi đồng như báo *Xung phong* của em bé ở Hải Dương, kỹ thuật và nội dung rất khá.

3. Nhiều nơi có sáng kiến dùng những cách thức phổ thông để tuyên truyền, như kịch, vè, ca dao, v.v..

4. Gần đây đã đi đến chỗ thống nhất thông tin tuyên truyền.

KHUYẾT ĐIỂM

a- Nhiều địa phương, anh em thông tin tuyên truyền lầm tưởng mình là công chức, làm việc theo cách bàn giấy mà quên nhiệm vụ

của mình là tuyên truyền, cổ động, giải thích và huấn luyện cho nhân dân.

- Các cấp thông tin tuyên truyền thường thi hành chỉ thị cấp trên một cách máy móc, không biết áp dụng theo hoàn cảnh thiết thực trong địa phương mình.

- Tuyên truyền không chủ trương thực tế mà hay nói những lý luận viển vông.

- Chưa có một chương trình, một kế hoạch *thiết thực* và đầy đủ về công tác cũng như về kiểm tra.

b- Báo chí có những khuyết điểm sau đây:

1. *Về kỹ thuật*: Có đôi tờ báo, khi thì rộng, khi thì hẹp, chữ in thì luộm thuộm, khó đọc, tên báo thì thường đổi khác (khi in thế này, khi in cách khác), thành thử tờ báo mất cả cái bản sắc của nó. Nhiều khi "tiếp theo trang sau" lộn xộn quá, làm cho người đọc khó tìm.

2. *Về tin tức*: Tin tức thế giới nhiều hơn tin tức trong nước. Có những tỉnh như Hà Giang, Lào Cai hoặc các tỉnh Trung Bộ hầu như không bao giờ có tin tức gì trên mặt báo. Các báo miền ngược không chú ý dân tộc thiểu số.

- Có khi đăng tin không xác thực.

- Không biết giữ bí mật. Thí dụ: đăng cả tên, hoặc số các bộ đội ta. Đăng rõ địa điểm và kết quả sau một cuộc địch ném bom.

3. *Về văn chương*: Quá dài dòng văn tự. Khô khan, kém hoạt bát lanh lợi. Không phổ thông. Hay dùng chữ Tàu mà không đúng nghĩa.

4. *Về chính trị*: Hay nói chính trị suông mà ít chú ý đến những vấn đề quan trọng khác, như kinh tế, văn hoá, xã hội.

- Không nắm được những vấn đề chính để giải thích cho dân. Thí dụ: vấn đề chính phủ bù nhìn, những việc cần thiết trước và sau khi địch tấn công.

Không biết lãnh đạo dư luận, không biết thúc đẩy và nâng cao tinh thần tranh đấu của nhân dân.

- Đôi khi sơ suất, cẩu thả, làm giảm giá trị tờ báo hoặc làm mất lòng người xem. Thí dụ: Tờ báo nọ đăng bài có đầu không đuôi. Tờ báo kia quên cả lịch sử, trận Đống Đa ngày 5 tháng Giêng âm lịch, thì viết là 10 tháng 11. Tờ báo khác đăng tin vị linh mục X hàng địch, kỳ thực vị ấy là một người tốt.

5. *Về phát hành*: Chậm chạp và thiếu thốn. Nhiều nơi, hàng tháng không có báo, không có tin tức.

6. *Về địch vận*: Còn rất kém, đối lính Pháp cũng như đối những người Việt lầm đường theo Pháp.

7. *Về kinh nghiệm*: Không biết trao đổi cho nhau. Vùng này có nhiều sáng kiến hay, đã lượm được kết quả tốt, mà vùng khác không biết bắt chước (những điều 5, 6, 7 thì báo chí cũng như thông tin tuyên truyền).

Nói tóm lại: Nội dung các tờ báo chưa phản ánh được sự sinh hoạt của các tầng lớp dân chúng, chưa thành *tờ báo của dân chúng.*

Tôi mong rằng, trong cuộc Hội nghị này, các đồng chí sẽ bàn định một *chương trình thiết thực và đầy đủ* để sửa chữa những khuyết điểm, phát triển những ưu điểm, để làm cho thông tin tuyên

truyền và báo chí trở nên rất hoạt động. Mà muốn đạt mục đích đó thì đào tạo cán bộ mới là một vấn đề quan trọng cần phải giải quyết.

Tôi chắc rằng các đồng chí sẽ cố gắng để làm cho thông tin, tuyên truyền và báo chí làm tròn nhiệm vụ *tuyên truyền, cổ động, huấn luyện* và *lãnh đạo* nhân dân.

(*Thư gửi Hội nghị Thông tin, tuyên truyền và báo chí toàn quốc*, tháng 2-1949, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.479-482).

Thói ba hoa tỏ ra nhiều vẻ.

a) *Dài dòng, rỗng tuếch* - Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem. Khác nào vải băng bó mụn lở, đã thối lại dài.

Viết làm gì dài dòng và rỗng tuếch như thế? Chỉ có một cách trả lời: là quyết không muốn cho quần chúng xem. Vì đã dài lại rỗng, quần chúng trông thấy đã lắc đầu, ai còn dám xem nữa? Kết quả chỉ để cho những ai vô công rồi nghề xem, và người xem cũng mắc phải thói xấu như người viết.

Trong lúc kháng chiến này, chiến sĩ trước mặt trận phải đánh giặc, đồng bào ở hậu phương phải tăng gia sản xuất. Ai có thời giờ đâu mà xem những bài dài quá.

Viết dài mà rỗng, thì không tốt. Viết ngắn mà rỗng, cũng không hay. Chúng ta phải chống tất cả những thói rỗng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói đã rỗng lại dài.

Thế những sách lý luận, hoặc cuốn sách này chẳng hạn, không phải dài sao?

Phải. Nó dài, nhưng mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rỗng tuếch.

Tục ngữ nói: "Đo bò làm chuồng, đo người may áo". Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Viết và nói cũng vậy. Chúng ta chống là chống nói dài, viết rỗng. Chứ không phải nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt.

Viết và nói cố nhiên phải vắn tắt. Song trước hết phải có nội dung. Phải chữa cho hết bệnh nói dài, viết rỗng.

b) Có thói "*cầu kỳ*" - Trên các báo, sách, bức tường, thường có những bức vẽ, những khẩu hiệu, nhiều người xem không ra, đọc không được.

Họ cho thế là "mỹ thuật". Kỳ thực, họ viết, họ vẽ, để họ xem thôi.

Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nếu không vậy, thì cũng như cố ý không muốn cho người ta nghe, không muốn cho người ta xem.

Nhiều người tưởng: mình viết gì, nói gì, người khác cũng đều hiểu được cả. Thật ra, hoàn toàn không như thế. Dùng cả đoạn chữ Hán, dùng từng đống danh từ lạ, nói hoặc viết theo cách Tây, mỗi câu dài dằng dặc, thì quần chúng hiểu sao được?

Tục ngữ nói "gẩy đờn tai trâu" là có ý chế người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu, thì chính người đó là "trâu".

Muốn làm bạn, phải hiểu nhau. Nếu không hiểu nhau, không thành bạn. Người tuyên truyền không điều tra, không phân tách, không nghiên cứu, không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, bạ gì viết nấy, nhất định thất bại.

c) *Khô khan, lúng túng* - Nói đi nói lại, cũng chẳng qua kéo ra những chữ "tích cực, tiêu cực, khách quan, chủ quan", và một xốc danh từ học thuộc lòng. Thậm chí những danh từ đó dùng cũng không đúng. Chỉ làm cho quần chúng chán và ngủ gật.

Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng, mới nói lọt tai quần chúng.

Tục ngữ có câu: "*Học ăn, học nói, học gói, học mở*". Nói cũng phải học, mà phải chịu khó học mới được. Vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn. Anh em đi tuyên truyền chưa học được cách nói đó, cho nên khi viết, khi nói, khô khan, cứng nhắc, không hoạt bát, không thiết thực.

Tiếng ta còn thiếu, nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác, nhất là tiếng Trung Quốc. Nhưng phải có chừng có mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta.

Có nhiều người có bệnh "dùng chữ Hán", những tiếng ta sẵn có không dùng mà dùng chữ Hán cho bằng được. Thí dụ: ba tháng không nói ba tháng mà nói "tam cá nguyệt". Xem xét, không nói xem xét mà nói "quan sát", v.v..

Nhưng sẽ "tả" quá nếu những chữ Hán đã hoá thành tiếng ta, ai cũng hiểu, mà cố ý không dùng. Thí dụ: độc lập mà nói "đứng một", du kích thì nói "đánh chơi". Thế cũng là tếu.

Chúng ta không chống mượn tiếng ngoại quốc để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.339-341).

Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ Hán. Dùng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dùng không đúng, mà cũng ham dùng, cái hại lại càng to.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.345).

Tiếng ta còn ít quá, lúc nói phải dùng tiếng nước khác pha vào, nhất là hay mượn tiếng Tàu. Tôi thiết tưởng trừ những tiếng đã thông dụng, ai ai cũng hiểu và những chữ mới như (cộng sản, kinh tế, v.v.) ra ngoại dùng tiếng Tàu nhiều quá, khó hiểu. Nếu anh nghĩ rằng: bây giờ người ta chưa hiểu, mình phải tập cho họ quen xem những tiếng ấy, lâu ngày người ta sẽ hiểu. Ừ, như anh chỉ muốn làm văn chương mà thôi, thì được, như anh mà muốn tuyên truyền, thì phải cốt cho người ta hiểu ngay. Văn tuy hay mà không ai hiểu thì cũng vô ích.

(*Thơ trả lời anh H.*, ngày 9-4-1925,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.2, tr.170-171).

Tôi gọi báo là một tờ báo về chính trị, về kinh tế hay văn học như ta thấy ở châu Âu và các nước châu Á khác, chứ không phải một tờ do chính quyền thành lập và giao cho bọn tay chân điều khiển, chỉ nói đến chuyện nắng mưa, tán dương những kẻ quyền thế đương thời, kể chuyện vớ vẩn, ca tụng công ơn của nền khai hoá và ru ngủ dân chúng. Báo đầu độc người ta như thế, thì ở Đông Dương cũng có ba hay bốn tờ đấy.

Ngay cho đến cả những tờ thông tin thuần tuý về kinh tế và thương mại, người ký giả bản xứ cũng chỉ xin được phép bằng những biện pháp quanh co. Anh ta phải thuê tiền một người Pháp có địa vị và được kính nể. Ông này đi gặp quan cai trị và xin phép *cho ông ta*, là người Pháp. Vì ông ta vẫn sẽ là *sáng lập viên* của tờ báo, mặc dầu ông chẳng biết một tiếng An Nam nào gọi là có, ông chẳng phải bỏ tiền túi ra lấy một xu nhỏ, chẳng phải đụng tí gì đến công việc của tờ báo cả trừ việc đi gặp viên quan cai trị. Chỉ việc cho mượn tên mình, người Pháp kia nhận được hằng tháng một số tiền rất hậu mà người ký giả bản xứ phải trả cho ông lâu dài, báo còn ra là còn phải trả.

Trước khi đưa đi nhà in, tất cả các bài báo phải dịch ra tiếng Pháp và đưa kiểm duyệt đã. Cấm ngặt những tờ thông tin ấy không được đả động gì đến những vấn đề chính trị hay tôn giáo, mà chỉ được đăng những tin tức thông thường, những vấn đề xét ra có lợi cho Nhà nước. Khi đất nước bị một thiên tai nào, lụt lội, bão táp, đói

kém, v.v., phòng kiểm duyệt cấm báo không được cho dân chúng biết những tin "không vui" ấy, cấm báo không được mở lạc quyên giúp những người bị nạn. Báo không có quyền nói gì, dù chỉ bóng gió, đến việc bầu cử Hội đồng thuộc địa hay hội đồng hàng tỉnh.

(*Đông Dương*, viết khoảng năm 1923-1924, tiếng Pháp, lưu tại Kho lưu trữ Quốc tế cộng sản, Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.1, tr.429-431).

Tôi phải nói với các đồng chí rằng chúng tôi bị cai trị bởi một chế độ nô lệ. Chúng tôi không được quyền xuất bản báo. Chúng tôi không được quyền tự do đi lại;…

(*Phát biểu tại phiên họp thứ bảy Hội nghị lần thứ nhất Quốc tế nông dân,* ngày 13-10-1923, tiếng Pháp, bản chụp Lưu trữ tại Cục Lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.1, tr.231).

Tôi thiết nghĩ rằng "văn hay chẳng nỡ là dài", mình nói những lời nên nói, không thừa, không thiếu, ai xem cũng hiểu, cũng động lòng, cũng nghĩ; ấy là văn hay và có cốt cách.

(*Thơ trả lời anh H.*, ngày 9-4-1925, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.2, tr.170).

Tôi xem kỹ "Nội quy kiểu mẫu *Quỹ nghĩa thương*" có mấy ý kiến như sau:

1- Nói chung thì nó dài quá, phiền phức quá.

2- Nghĩa thương phải độc lập. HTXNN tín dụng không có quyền can dự đến nó.

3- Nếu chỉ cho dân nghèo vay thóc (§1, điều 2), thì dân giàu vội đóng thóc làm gì?

4- 2 chữ "chẩn cấp" trong §1, điều 2, cũng không đúng. Ai vay cũng phải trả, chứ không phát chẩn.

5- Điều 2, 3, 4 trong §2. Không cần. Chỗ điều 5, nói rõ hơn một ít là đủ.

6- Ban quản lý (không cần chữ "tiểu") phải do những người đóng thóc cử. HTXNN và Hội đồng nhân dân không quan hệ gì (§3, điều 4) HĐND chứng nhận là đủ.

7- Điều 6 §3, nên nói: "Ban quản lý phải thu thóc cho đủ, giữ thóc cho tử tế, cho vay phải công bình, đòi thóc phải nhanh chóng", thì rõ ràng dễ hiểu hơn.

8- §4, điều 8: (1) đã nói số *xuất* nhập thóc

(2) lại nói số *cho vay*

Cho vay tức là xuất

9- §5, điều 9: Kho thóc phải là *nhà gạch*, nếu vậy thì chẳng mấy làng sẽ có nghĩa thương!

10- Chữ "vô sản" trong Đ6, không đúng. Cách cho vay cũng lôi thôi. Chỉ nói "mỗi người không được vay quá 8/10 số thóc mình đã góp", thì gọn hơn.

11- Vay thóc phải làm *văn tự* thì phiền quá!

Ban quản lý có một quyển sổ viết rõ ngày tháng ai vay bao nhiêu, rồi người vay và Ban quản lý ký tên. Thế thì tiện hơn. Khi trả cũng thế.

12- Cách một vụ mà lãi 50% thì nặng quá!

13- §10: Hội đồng nhân dân có quyền kiểm soát và những người góp thóc có quyền tham gia việc kiểm soát. HTXNN không có quyền đó.

Nói tóm lại: Phải làm Nội quy giản đơn hơn, thì dân mới dễ hiểu, dễ làm hơn.

(Thư gửi ông Cù Huy Cận, ngày 2-12-1948,
bản gốc lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.648-649).

Tờ báo chỉ là giấy trắng mực đen mà thôi. Nhưng với giấy trắng mực đen ấy, người ta có thể viết những bức tối hậu thư, người ta có thể viết những bức thư yêu đương. Từ trước đến giờ, báo chí Việt - Pháp đều chỉ dùng giấy để viết những "tối hậu thư" nhiều hơn. Bây giờ về sau, chúng ta phải dùng giấy ấy để viết những bức thư thân ái.

Một tờ báo có ảnh hưởng trong dân chúng rất mạnh, có thể giúp Chính phủ rất nhiều. Báo chí Việt - Pháp bây giờ có thể giúp nhiều về chỗ làm dễ dàng mối quan hệ giữa hai dân tộc. Bởi vậy nên trong bản Tạm ước, hai Chính phủ rất trọng thị địa vị của nhà báo, đã có một khoản riêng về các nhà báo. Cố nhiên, chúng ta tôn trọng tự do của báo chí, nhất là hai nước tôn trọng dân chủ như nước Pháp và nước Việt Nam. Vì vậy, hai Chính phủ có hứa với nhau rằng từ đây về sau, các báo hoặc của Chính phủ, hoặc của dân chúng, sẽ thôi chửi nhau. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Lời nói chẳng mất tiền mua, liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau".

(*Trả lời phỏng vấn của các nhà báo Việt Nam, Pháp và Trung Hoa*,
ngày 22-10-1946, báo *Cứu quốc*, số 384, ngày 23-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr.465).

Tờ báo của chúng ta có mấy điểm chính:

1. *Nhiệm vụ* của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục, và tổ chức dân chúng, để đưa dân chúng đến mục đích chung.

2. *Mục đích* là kháng chiến và kiến quốc. Để đi đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thì:

3. *Tôn chỉ* của tờ báo là đoàn kết toàn dân, thi đua ái quốc. Vì vậy:

4. *Đối tượng* của tờ báo là đại đa số dân chúng. Một tờ báo không được đại đa số dân chúng ham chuộng, thì không xứng đáng là một tờ báo. Muốn được dân chúng ham chuộng, coi tờ báo ấy là tờ báo của mình, thì:

5. *Nội dung* tức là các bài báo phải giản đơn, dễ hiểu, phổ thông, thiết thực, hoạt bát. Và:

6. *Hình thức* tức là cách sắp đặt các bài, cách in phải sạch sẽ, sáng sủa.

(*Thư gửi Lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng,* báo *Cứu quốc*, số 1264, ngày 9-6-1949, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.6, tr.102).

Tờ báo của Đảng có nhiệm vụ làm cho tư tưởng và hành động thông suốt và thống nhất. Trong báo Đảng có những mục giải thích về:

Lý luận Mác - Lênin.

Tình hình thế giới và trong nước.

Đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và của Chính phủ.

Chương trình và kế hoạch của những công tác cấp thiết.

Đời sống và ý nguyện của nhân dân.

Những kinh nghiệm tốt và xấu của các ngành, các địa phương.

Cách học tập, công tác, tự phê bình và phê bình, v.v..

(*Cần phải xem báo Đảng*, báo *Nhân Dân,* số 197,
từ ngày 22 đến 24-6-1954, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.8, tr.514).

Tờ báo Đảng là như những lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp. Nó dạy bảo chúng ta những điều cần biết làm về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác. Hàng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của chúng ta.

Nếu cứ cắm đầu làm việc, mà không xem, không nghiên cứu báo Đảng, thì khác nào nhắm mắt đi đêm; nhất định sẽ lúng túng, vấp váp, hỏng việc.

Vì vậy, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, toàn thể đảng viên và cốt cán, cần phải xem báo Đảng.

Có những đồng chí mượn cớ quá bận việc, hoặc cớ này cớ khác mà không chú ý xem báo Đảng. Đó là che giấu bệnh lười, đó là một khuyết điểm to, cần phải sửa chữa ngay. Vô luận công việc bận đến thế nào, nếu khéo sắp xếp thì nhất định có thời giờ xem báo. Hồ Chủ tịch và nhiều đồng chí Trung ương cũng bận việc không kém các cán bộ khác, nhưng ngày nào cũng xem được sách và nhiều thứ báo. Đó là một điều chúng ta phải học tập.

Hai vấn đề nữa: 1) Số báo ta có hạn mà người cần xem báo thì nhiều; 2) Nhiều người không sẵn tiền mua báo. Để giải quyết hai khó khăn ấy, các chi bộ, cơ quan, đơn vị, nhà máy, v.v. nên tổ chức góp nhau mua báo, cùng nhau đọc báo. Khi xem báo thấy những vấn đề quan trọng, thì nên cùng nhau thảo luận. Gặp vấn đề gì khó hiểu, thì nên viết thư hỏi nhà báo.

(*Cần phải xem báo Đảng*, báo *Nhân Dân,* số 197, từ ngày 22 đến 24-6-1954, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.8, tr.514-515).

Trong các báo, có những bài lằng nhằng dài mấy cột, như là rau muống kéo dây. Đọc đến khúc giữa thì không biết khúc đầu nói cái gì; đọc đến khúc đuôi thì không biết khúc giữa nói cái gì. Thế là vô ích.

- *Vì ai mà mình viết?*

- *Mục đích viết làm gì?*

Phải đặt câu hỏi: *Viết cho ai?*

- Viết cho đại đa số: công - nông - binh.

Viết để làm gì?

- Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng.

Thế thì viết cái gì?

Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng.

Viết để *nêu* những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để *phê bình* những khuyết điểm của

chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà *giấu cái xấu*. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có *chừng mực*, chớ phóng đại. Có thế nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra.

Phê bình thì phải phê bình một cách *thật thà*, chân thành, đúng đắn; chứ không phải để địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền.

Còn đối với địch thì thế nào? Thì nêu những cái xấu của nó để cho bộ đội ta, đồng bào ta biết là chúng nó độc ác thế nào, xấu xa thế nào, để gây lòng căm thù đối với quân địch.

Sự hung ác, xấu xa của chúng nó rất nhiều, nếu biết gom góp tài liệu thì tha hồ mà viết. Có những việc chúng nó làm, bên ngoài thì như là tốt, mà bên trong thì thật là xấu, ta phải giải thích cho nhân dân ta hiểu.

…

Lấy tài liệu đâu mà viết?

Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:

1. *Nghe*: lắng tai nghe các cán bộ, nghe các chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

2. *Hỏi*: hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi.

3. *Thấy*: mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

4. *Xem*: xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài.

5. *Ghi*: những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được thì *chép* lấy để dùng mà viết. Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ được một tài liệu thôi. Tìm tài liệu cũng như những công tác khác, phải *chịu khó*.

Có khi xem tờ báo này có vấn đề này, xem tờ báo khác có vấn đề khác, rồi góp 2, 3 vấn đề, 2, 3 con số làm thành một tài liệu mà viết.

Muốn có nhiều tài liệu thì phải xem cho rộng.

Xem báo Trung Quốc, báo Liên Xô, báo Anh, báo Pháp... xem được nhiều thứ báo chừng nào thì lấy được nhiều tài liệu chừng ấy.

…

Cách viết thế nào?

Trước hết là cần phải *tránh cái lối viết "rau muống"* nghĩa là lằng nhằng "trường giang đại hải", làm cho người xem như là "chắt chắt vào rừng xanh". Mình viết ra cốt là để giáo dục, cổ động; nếu người xem mà không *nhớ* được, không *hiểu* được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích. Mà muốn cho người xem *hiểu* được, *nhớ* được, *làm* được, thì phải viết cho đúng trình độ của người xem, viết rõ ràng, gọn gàng, chớ dùng chữ nhiều. Bất đắc dĩ mới phải dùng chữ, thí dụ: "độc lập", "tự do", "hạnh phúc" là những chữ Trung Quốc, nhưng ta không có chữ gì dịch, thì cố nhiên phải dùng. Nếu quá tả không mượn, không dùng, hoặc là nói: Việt Nam "đứng một" thì không ai hiểu được.

Chớ ham dùng chữ - các ông viết báo nhà mình hay dùng chữ quá. Những chữ tiếng ta có mà không dùng, lại dùng cho được chữ kia. Cán bộ cũng hay dùng chữ lắm, dùng lung tung; nhiều khi không đúng.

Vài thí dụ: 3 tháng thì không nói 3 tháng, lại nói "tam cá nguyệt". Đánh vào sâu thì nói "tung thâm", xem xét thì nói "quan sát", v.v..

Phải viết gọn gàng, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cụt đầu, cụt đuôi, mà phải có đầu, có đuôi.

Phải học cách nói, tiếng nói của quần chúng. Có nhà thơ nào nói: "tóc cười, tay hát" thì thật là "hoang vu"! Có nhà văn nói: "cặp mắt ông cụ già dĩnh ngộ" thì thật là "ngộ nghĩnh"!

Chớ ham dùng chữ. Những chữ mà không biết rõ thì chớ dùng. Những chữ mà tiếng ta có, thì phải dùng tiếng ta.

Viết phải *thiết thực*, "nói có sách, mách có chứng", tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?

…

Viết rồi phải thế nào?

Viết rồi thì phải đọc đi, đọc lại. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa, thì bỏ bớt đi. Đọc đi đọc lại 4, 5 lần đã đủ chưa? Chưa đủ. Đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại. Mình đọc mấy lần rồi cũng chưa đủ. Phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh, đọc lại. Chỗ nào ngúc ngắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải chữa lại.

Cách viết truyền đơn cũng thế, viết báo cũng thế, viết báo cáo, viết gì cũng thế.

… Trong lúc viết, thì phải chú ý *giữ bí mật*. Các báo chí của ta rất kém giữ bí mật.

Có khi số báo nào cũng có lộ bí mật.

…

Bây giờ, khi Bác viết gì cũng đưa cho một số đồng chí xem lại, chỗ nào khó hiểu thì các đồng chí bảo cho mình sửa chữa.

Nói tóm lại viết cũng như mọi việc khác, *phải có chí, chớ giấu dốt*, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ.

Quyết tâm thì việc gì khó mấy cũng làm được.

(*Cách viết*, Bài giảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại lớp chỉnh Đảng Trung ương, ngày 17-8-1953, sách *Cách viết,* Hội những nhà viết báo Việt Nam xuất bản lần thứ hai, năm 1955, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.8, tr.206-212).

Trong một cuộc bầu cử Hội đồng thành phố Sài Gòn, viên Thống đốc cấm ba ông chủ nhiệm báo tiếng Việt không được đăng lên báo của họ bản sắc lệnh quy định thể lệ bầu cử Hội đồng thành phố ở Nam Kỳ. Họ là ứng cử viên, thế mà báo của họ bị cấm tuyệt không được đăng một cái gì dính dáng, dù xa hay gần, đến chương trình của họ! Vì người An Nam không có quyền hội họp quá số 20 người, nên ứng cử viên phải gặp 3.000 cử tri lần lượt từng người một. Cũng trong lúc ấy, ông Thống đốc còn thông tri cho các tờ báo tiếng Việt khác biết là sở kiểm duyệt sẽ thẳng tay cắt những bài báo, cột báo, đầu đề hoặc bất cứ một lời bóng gió nào nói đến các cuộc bầu cử thuộc địa hoặc thành phố. Một tờ báo tiếng Việt dịch đăng đạo luật nói về việc trừng trị những hành động hối lộ trong bầu cử, bài ấy đã bị cắt. Trong lúc đó thì quan Thống đốc trắng trợn cho đòi những người đứng đầu các tập đoàn cử tri đến văn phòng và truyền cho họ phải bỏ phiếu và cổ động bỏ phiếu cho danh sách được ngài có cảm tình nhất.

Bàn tay bỉ ổi của kiểm duyệt không dừng lại ở các xuất bản phẩm tiếng Việt mà còn rờ mó cả vào thư từ riêng và các tờ báo tiếng Pháp không chịu ca tụng đức độ của các "Cụ lớn" thuộc địa: Sở Bưu điện và Sở Mật thám Nam Kỳ (giám đốc sở này là con rể ông Anbe Xarô) đã nhận được lệnh không để lọt - bất cứ với lý do gì - những thư từ, bài vở, v.v. gửi cho báo *Le Paria* xuất bản ở Pari hoặc của tờ báo ấy gửi về. Một người Mangát nguyên là lính tình nguyện tham gia đại chiến trong quân đội Pháp và có vợ người Pháp, đã bị trục xuất khỏi tổ quốc anh, và bị kết án 5 năm đầy biệt xứ, chỉ vì đã viết bài cho báo *Le Paria* và vài tờ báo khác ở Pháp, để tố cáo những sự nhũng lạm của bọn quan cai trị Pháp ở xứ sở anh.

(*Bản án chế độ thực dân Pháp,*
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.2, tr.107).

… trong nghề làm báo còn có nhiều ngành khác, như ngành in mà các cô các chú thích nói chữ gọi là ngành "ấn loát", cũng rất quan trọng. Bởi vì có những lúc không cẩn thận, in thiếu nét, thiếu dấu, hoặc in lờ mờ không rõ. Người viết bài lại thích dùng chữ, như gọi người đánh cá là "ngư dân", rồi người in lại in thiếu cái dấu ở chữ ư hoá ra "ngu dân". Đấy chỉ là một ví dụ để thấy rằng việc in cũng phải làm cho tốt. Việc phát hành cũng rất quan trọng. Phải l àm thế nào cho báo có nhiều người xem. Giá tiền báo cũng cần phải đúng mức. Trong công tác, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v., đều phải ăn khớp với nhau.

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959,
sách *Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa, văn nghệ,* Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1971, tr.40-49), *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.167-168).

Trong số 20 tờ báo xuất bản ở Hán Khẩu, công nhân có hai tờ báo hằng ngày và một tờ báo hằng tuần. Mặc dầu bọn tư bản nước ngoài và tư bản bản xứ cố hết sức dập tắt hoặc ngăn cản mọi phong trào giải phóng, nhưng những người công nhân Trung Quốc được sự giúp đỡ mạnh mẽ của những người trí thức tận tụy, đã tổ chức lại một cách nhanh chóng và hành động tốt đẹp.

(*Những người làm công tác tổ chức lại, chống bóc lột của chủ nghĩa tư bản,* ngày 12-10-1923, báo *La Vie Duvrière*, ngày 16-3-1923, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.1, tr.186).

Trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho đồng bào các dân tộc hiểu được mấy việc: *Một là* đoàn kết. *Hai là* làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi. Bây giờ mục đích tuyên truyền huấn luyện là: *Một là* đoàn kết. *Hai là* xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nhưng nếu cứ nói nào là làm "cách mạng xã hội chủ nghĩa", nào là "tiến lên chủ nghĩa xã hội", nào là "xây dựng chủ nghĩa xã hội", đồng bào các dân tộc thiểu số khó hiểu, ít người hiểu. Phải nói rõ xây dựng chủ nghĩa xã hội là *làm cái gì*? Nói nôm na để cho người ta dễ hiểu, hiểu để người ta làm được. Không nên lúc nào cũng trích Các Mác, cũng trích Lênin, làm cho đồng bào khó hiểu. Nói thế nào cho đồng bào hiểu được, đồng bào làm được, đó là nói được chủ nghĩa Mác - Lênin. Nói thiết thực, nói đúng lúc, đúng chỗ, mới là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin. Nếu nói không đúng chỗ không phải là chủ nghĩa Mác - Lênin.

(*Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi*, ngày 31-8-1963, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.14, tr.161).

Trước con mắt người dân bản xứ, chủ nghĩa bônsêvích - danh từ này vì thường được giai cấp tư sản dùng đến luôn, nên đặc sắc hơn và mạnh nghĩa hơn - có nghĩa là: hoặc sự phá hoại tất cả, hoặc sự giải phóng khỏi ách nước ngoài. Nghĩa thứ nhất gán cho danh từ ấy làm cho quần chúng vô học và nhút nhát xa lánh chúng ta; nghĩa thứ hai thì dẫn họ đến chủ nghĩa quốc gia. Cả hai điều đó đều nguy hiểm cả.

(*Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa*, báo *L'Humanité*,
ngày 25-5-1922, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.1, tr.80).

Tục ngữ nói: "*Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ*". Cái bệnh nói chữ đó đã lây ra, đã làm hại đến quần chúng. Vì vậy, có người đã nói:

"Chúng tôi xin thông phong" (xung phong).

"Các đồng chí phải luyến ái nhau" (thân ái nhau), v.v.. Trong một cuộc khai hội phụ nữ, có chị cán bộ nọ lên nói: "Thưa chị em, tôi xin bá cáo kinh nguyệt của tôi trong tháng này".

Không, đó không phải là những chuyện cười, đó là những chuyện thật. Những chuyện thật đáng đau lòng, do bệnh hay nói chữ sinh ra hoặc do bệnh dốt sinh ra.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.345).

Tuyên truyền huấn luyện không nên nói trên trời dưới đất, nào là khách quan, chủ quan, nào là tích cực, tiêu cực, không đâu vào đâu cả.

(*Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi*, ngày 31-8-1963,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.14, tr.160-161).

Tuyên truyền huấn luyện phải xuất phát từ chỗ nào? Xuất phát từ *nhiệt tình cách mạng, tình thương yêu chân thành đồng bào các dân tộc*, từ tinh thần *hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc*. Có như thế, mới tìm ra cái đúng cái hay mà làm. Chứ không phải Trung ương bảo làm, tỉnh bảo làm, thì tôi làm.

Tuyên truyền cũng thế, huấn luyện cũng thế. Phải làm sao dễ hiểu, nói sao để người ta hiểu được, hiểu để làm. Vì thế nên tuyên truyền phải thiết thực. Không phải tuyên truyền để mà tuyên truyền, huấn luyện để mà huấn luyện.

(*Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi*, ngày 31-8-1963, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.14, tr.159).

Tuyên truyền không cần phải nói tràng giang đại hải. Mà nói ngắn gọn, nói những vấn đề thiết thực, chắc chắn làm được, để cho mọi người hiểu rõ và quyết tâm làm bằng được. Cố nhiên không phải làm một ngày, một buổi mà phải làm từng bước, làm bước nào chắc chắn bước ấy.

(*Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi*, ngày 31-8-1963, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.14, tr.169).

Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho *dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm*. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại.

Muốn thành công, phải biết *cách tuyên truyền*.

Thí dụ tuyên truyền trường kỳ kháng chiến.

Trước hết, *mình phải hiểu rõ* vì sao phải kháng chiến. Không kháng chiến có hại thế nào. Kháng chiến có lợi thế nào. Vì sao kháng chiến phải trường kỳ. Trong cuộc trường kỳ kháng chiến phải qua những gian nan cực khổ thế nào. Vì sao ta phải gắng chịu những sự gian nan cực khổ ấy. Trong lúc kháng chiến, mỗi một lớp nhân dân phải làm những công việc gì. Vì sao kháng chiến nhất định thắng lợi.

Hai là *phải biết cách nói*. Nói thì phải giản đơn, rõ ràng, thiết thực. Phải có đầu, có đuôi, sao cho ai cũng hiểu được, nhớ được.

Chớ dùng những danh từ lạ, ít người hiểu. Chớ nói ra ngoài đề, chớ lắp đi lắp lại. Chớ nói quá một tiếng đồng hồ, vì nói dài thì người ta chán tai, không thích nghe nữa.

Muốn tránh những khuyết điểm đó, trước khi nói, phải viết một dàn bài rõ ràng, rồi cứ xem đó mà nói.

Ba là phải *có lễ độ*. Thường những anh em thanh niên, đến nói trong một cuộc mít tinh, mở miệng là: "Các đồng chí!". Ba tiếng đó không phải là vô phép, nhưng vì không hợp hoàn cảnh, nên chướng tai. Một hôm, tôi đến dự một cuộc mít tinh, đã thấy một kinh nghiệm như vậy. Một cụ già nói khẽ với tôi:

"Cụ Hồ là Chủ tịch cả nước, lại có tuổi, thế mà Cụ luôn luôn nói: Thưa các cụ, các ngài, v.v.. Đằng này, các cậu thanh niên bằng lứa cháu chúng mình, mà có ý muốn làm thầy chúng mình...".

(*Người tuyên truyền và cách tuyên truyền*, báo *Sự thật,* số 79,
từ ngày 26-6 đến ngày 9-7-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.191-192).

Từ ngày Đảng và Chính phủ mở phong trào chống bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí bằng cách giáo dục, tự phê bình và phê bình,

quần chúng đã biết phê bình, báo chí đã đăng những lời phê bình của quần chúng. Đó là một *tiến bộ*. Nhưng báo chí đăng rồi mà không kiểm tra, những cán bộ và những cơ quan bị phê bình thì cứ im lặng. Đó là một *khuyết điểm* cần sửa chữa.

- *Các báo chí* thì cần nêu những việc kiểu mẫu, phân tách rõ ràng, làm cho mọi người nhận rõ: quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác. Và do đó mà khuyến khích quần chúng, mở rộng phong trào phê bình *từ dưới lên trên*.

Khi nhận được thư phê bình của quần chúng, thì không nên vội đăng, mà phải lựa chọn, điều tra. Khi phải trái đã rõ ràng, mới đăng lên báo. Như vậy, phê bình mới có kết quả thiết thực.

Phải làm cho quần chúng hăng hái phê bình, nhưng đồng thời phải *lãnh đạo* việc phê bình của quần chúng. Như vậy, thì mối liên hệ giữa báo chí với quần chúng càng thêm chặt chẽ; và việc quần chúng và báo chí giúp giáo dục cán bộ cũng có kết quả thêm.

…

Trong việc "3 chống", các báo chí cũng như các cơ quan, cần nhằm vào *cải tạo tư tưởng*. Quan liêu, tham ô, lãng phí cũng như mọi khuyết điểm khác, nguồn gốc là vì tư tưởng không đúng. Tư tưởng trong sạch, lập trường vững, hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, thì tránh được nhiều khuyết điểm.

(*Phải chống bệnh quan liêu*, báo *Nhân Dân*, số 116, từ ngày 6 đến 10-6-1953, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.8, tr.139-140).

Những tờ báo Bác Hồ sáng lập và tổ chức

Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp gỡ phóng viên các cơ quan báo chí trong và ngoài nước tại Thủ đô Hà Nội, tháng 5/1968

Vẽ rất quan trọng, Bác gần tám mươi tuổi rồi mà Bác còn nhớ hình ảnh ông Tử Lộ đội gạo nuôi mẹ trong sách giáo khoa ngày xưa. Nhân dân ta rất thích tranh vẽ, nhưng có những bức vẽ không ai hiểu gì cả. Hình như mấy chú vẽ cho mình xem chứ không phải vẽ cho quần chúng. Vẽ con gái đi đánh giặc mà các chú bắt người ta phải mặc áo dài tha thướt và đội nón bài thơ!

(*Ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách "Người tốt, việc tốt"*, nói ngày 7-6-1968, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.15, tr.666).

Về bản báo cáo ngoại giao của Mặt trận thì làm công phu đấy. Phải khen trước và phê bình sau. Có mấy điểm cần chú ý:

- Những đoạn nói về Tây Đức, Anh, Ý hơi lộn xộn. Thái độ của mấy nước có khác nhau: Như Pháp đối với ta có thay đổi. Nhân dân Pháp, Anh, Ý ủng hộ ta. Tây Đức thì nhân dân tốt, vì vậy nên nói có phân biệt.

- Trong báo cáo có câu: "Công tác đối ngoại của Mặt trận đã góp phần bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin". Nói như thế không sát, sự thực không phải là như thế. Nói thế là phóng đại.

- Báo cáo nói: "Ngoài ra, Mặt trận có một số cố gắng trong công tác tranh thủ nhân dân các nước tư bản, nhân dân Mỹ...". Tranh thủ nhân dân như thế nào? Bác rất quan tâm. Bây giờ phong trào nhân dân Mỹ đang lên, việc tranh thủ nhân dân Mỹ là rất quan trọng. Ở ngoài các chú cần quan tâm đến vấn đề này, phải làm sao đẩy công tác này lên, phải làm sao vạch được tội ác của Mỹ là nó đã rải chất độc hóa học, ném bom trường học, ném bom nhà thờ, v.v.. Tất cả đều phải vạch ra để họ dễ lên tiếng về vấn đề này.

- Báo cáo nói "đối với vấn đề bạn ủng hộ... ta cảm ơn chưa đầy đủ". Các chú phải làm sao cảm ơn bạn cho đầy đủ, đi đến đâu cũng phải biếu cờ. - Báo cáo nói "... phong cách hoạt động... sắc thái...", nói như vậy quá văn chương. "Việc sử dụng các lực lượng tình nguyện quân...", đã có tình nguyện quân đâu mà sử dụng? Điểm này nói đến hai lần đấy. Có một chữ nói mà Bác chưa hiểu "chao đảo", nên nói là dao động hay lung lay thì hơn. Có chỗ nói là "... chú ý vận động công nhân Mỹ...". Cần chú ý là công nhân Mỹ bị tư bản phản động lũng đoạn nên bây giờ chỉ có phong trào của thanh niên, sinh viên hoạt động, còn phong trào công nhân thì rất ít có.

(*Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao lần thứ năm,* ngày 16-3-1966, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.15, tr.64).

Về mặt báo chí, xuất bản bằng tiếng phương Đông, Chính phủ giành lấy cái quyền hạn bỉ ổi chỉ cho phép xuất bản những loại nào ca ngợi mình và sau khi đã có kiểm duyệt rồi. Chính phủ lợi dụng cái đặc quyền độc đoán ấy để lập ra những tờ báo tiếng An Nam theo ý mình được hưởng trợ cấp bí mật của Nhà nước và chuyên việc làm quảng cáo tuyên truyền cho Chính phủ và thường kỳ viết những bài phỉnh nịnh các quan trên có thế lực ở thuộc địa.

Ấy thế mà, Chính phủ Đông Dương lại muốn biến chính hệ thống nhồi sọ này thành chế độ tự do báo chí của người bản xứ đấy!

(*Đông Dương và Triều Tiên*, báo *Le Populaire*, ngày 4-9-1919, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.1, tr.19).

Về nội dung viết, mà các cô các chú gọi là "đề tài", thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một "đề tài" là: chống thực dân đế quốc,

chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Duyên nợ của Bác đối với báo chí là như vậy đó.

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.12, tr.171).

Về sáng tác, thì cần hiểu thấu, liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân. Như thế, mới bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy.

(*Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951*, ngày 10-12-1951, *Hồ Chí Minh toàn tập*, sđd, t.7, tr.246).

Về trách nhiệm báo chí, Lênin có nói: Báo chí là người tuyên truyền, người cổ động, người tổ chức chung, người lãnh đạo chung. Vì vậy, nhiệm vụ của người làm báo là quan trọng và vẻ vang. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ ấy thì phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản; phải nâng cao trình độ văn hoá, phải đi sâu vào nghiệp vụ của mình. Cần phải luôn luôn cố gắng, mà cố gắng thì nhất định thành công.

Trong nghề làm báo, ta có những kinh nghiệm của ta, nhưng ta cũng cần phải học thêm kinh nghiệm của các nước anh em. Muốn thế, thì những người làm báo ít nhất cũng cần biết một thứ tiếng nước ngoài. Ví dụ: Phải biết chữ Hán thì mới xem được báo Trung Quốc và học được kinh nghiệm của báo Trung Quốc.

(*Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, ngày 16-4-1959, sách *Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa, văn nghệ,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.40-49), *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.167).

Về việc đặt khẩu hiệu, đặt chương trình làm việc, chương trình tranh đấu, tuyên truyền, làm báo tường, viết báo, cũng như thế. Không chịu khó hỏi quần chúng cần cái gì, muốn nghe muốn biết cái gì, ham chuộng cái gì. Chỉ mấy cán bộ đóng cửa lại mà làm, ngồi ỳ trong phòng giấy mà viết, cứ tưởng những cái mình làm là đúng, mình viết là hay. Nào có biết, cách làm chủ quan đó, kết quả là "đem râu ông nọ, chắp cằm bà kia", không ăn thua, không thấm thía, không ích lợi gì cả.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.287).

Vì chúng ta trước kia học chữ Hán, sau này học chữ Pháp, cho nên khi nói khi viết, hay dùng chữ Hán và theo cách Pháp. Thành thử dài dòng mà khó hiểu, khó nghe.

(*Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.339).

Viết biểu ngữ cũng là một cách tuyên truyền rất lý thú. Bờ tường, mặt đường, gốc cây, lá cây, đều là những chỗ giúp ta tuyên truyền cách mạng. Cột điện, dây điện cũng là những nơi rất tốt để căng biểu ngữ. Những nơi có sông ngòi, chúng tôi lấy tre, gỗ, nứa, chuối đóng thành bè, căng biểu ngữ lên trên rồi thả xuôi theo dòng nước.

(*Báo cáo của Phân hội Việt Nam thuộc Hội quốc tế chống xâm lược do Hồ Chí Minh đọc tại Đại hội các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở nước ngoài, họp tại Liễu Châu, Quảng Tây, Trung Quốc,*
từ ngày 25-28 tháng 3-1944, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.3, tr.484).

Viết chuyện có nhiều ngóc ngạnh thì phải nắm lấy cái chính, không nên kể con cà con kê. Nhằm lấy điểm chính mà viết.

(*Cách viết*, ngày 17-8-1953,
Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.8, tr.208).

Ý kiến về bức vẽ:

Khéo nhưng có mấy khuyết điểm:

1. Đoàn kết toàn dân phải đủ sĩ, nông, công, thương, binh. Trong bức vẽ sót mất *thương*.

2. Nông và công đều đứng tay trái.

3. Hai chị phụ nữ Việt Bắc ngồi phơi nắng đọc báo. Thanh nhàn quá không hợp với thời kỳ kháng chiến.

4. Mấy chữ "kế hoạch sản xuất" v.v. hơi rởm quá và khó hiểu. Những người phổ thông sẽ đọc là KYNG và không hiểu KYNG là gì.

Nếu chỉ viết sĩ, nông, công, thương, binh dưới mỗi hình vẽ thì có lẽ phổ thông sẽ dễ hiểu hơn.

Mấy dòng chữ:

Dòng thứ hai và hai dòng cuối cùng không cần.

Tên Hội nên tách xa hình vẽ và nên viết to rõ ràng. **Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.** Có lẽ không cần hai chữ Trung ương vì nếu các địa phương có thể in thêm thì khuyên họ nên in thêm, dán thêm cho khắp, kết quả sẽ rộng hơn.

(*Thư gửi ông Dương Đức Hiền Tổng Thư ký Hội Liên Việt,*
ngày 14-1-1948, *Hồ Chí Minh toàn tập,* sđd, t.5, tr.454).

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ BÁO CHÍ, TUYÊN TRUYỀN

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng Biên tập: **TRẦN CHÍ ĐẠT**
Chịu trách nhiệm nội dung:
Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập: **NGÔ THỊ MỸ HẠNH**

Biên tập:	Nguyễn Thị Lê - Trần Thị Huyền
Biên tập sách điện tử:	Nguyễn Tiến Phát - Phạm Thị Thanh
Trình bày sách:	Hà Diễm Quỳnh
Sửa bản in:	Trần Thị Huyền
Thiết kế bìa:	Trần Hồng Minh
Nguồn ảnh:	Internet

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Website: www.nxbthongtintruyenthong.vn, book365.vn, ebook365.vn
Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện - 115 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại Biên tập: 024.35772141
E-mail: nxb.tttt@mic.gov.vn
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: 211 đường Nguyễn Gia Trí, P25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.35127750
E-mail: cnsg.nxbtttt@mic.gov.vn
Chi nhánh TP. Đà Nẵng: 42 Trần Quốc Toản, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3897467
E-mail: cndn.nxbtttt@mic.gov.vn
Chi nhánh Tây Nguyên: 46 đường Y Jút, YBih Alêô, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
ĐT: 0262.3808088 E-mail: cntn.nxbtttt@mic.gov.vn

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4692-2023/CXBIPH/13-151/TTTT
Số quyết định xuất bản: 446/QĐ-NXB TTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023
Nộp lưu chiểu Quý I năm 2024
ISBN: 978-604-80-9005-0

TƯ TƯỞNG
HỒ CHÍ MINH
VỀ BÁO CHÍ, TUYÊN TRUYỀN

978-604-80-9005-0

SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG